

NGUYỄN VIỆT HÙNG – HÀ THỂ TRUYỀN

MODULE THPT

32

**HOẠT ĐỘNG
CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Đây là module 32 trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên, khởi kiến thức giáo viên THPT tự chọn, sau khi có kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp. Hoạt động của GVCN là một trong những năng lực cần thiết, quan trọng trong các năng lực làm công tác chủ nhiệm. Học tập module giúp cho người học biết tổ chức các hoạt động để thực hiện kế hoạch công tác chủ nhiệm.



B. MỤC TIÊU

VỀ KIẾN THỨC:

Người học hiểu được sự cần thiết phải tổ chức các hoạt động để thực hiện kế hoạch công tác chủ nhiệm.

VỀ KĨ NĂNG:

Tổ chức được các hoạt động trong công tác chủ nhiệm.

VỀ THÁI ĐỘ:

Nhận thức được làm công tác chủ nhiệm thực chất là tổ chức thực hiện liên tục chuỗi các hoạt động liên quan đến giáo dục HS trong lớp chủ nhiệm.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1.

TÌM HIỂU CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG TẬP THỂ LỚP CHỦ NHIỆM

THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Tập thể và các mối quan hệ trong tập thể

Tập thể là một tập hợp người với nhiều mối quan hệ. Khi tập thể đã hình thành những mối quan hệ tốt đẹp, bền vững thì lúc đó tập thể sẽ vững mạnh. Vì vậy, để xây dựng tập thể phải thiết lập tốt các mối quan hệ tình cảm, quan hệ chức năng và kỉ luật tập thể.

Các mối quan hệ trong tập thể:

- *Quan hệ tình cảm* là quan hệ bạn bè đoàn kết thân ái, tương trợ, động viên, khích lệ nhau trong học tập, tu dưỡng và cả những mối quan hệ

tình cảm khác. Các mối quan hệ này nảy sinh trong hoạt động, giao tiếp và tạo thành động lực thúc đẩy sự phát triển của tập thể và giáo dục từng thành viên. Quan hệ tình cảm tốt đẹp, sự đoàn kết thống nhất giữa các thành viên có ý nghĩa rất lớn đối với việc xây dựng tập thể. Trong tập thể thường có hai loại nhóm: nhóm chính thức gồm tổ, đội... và nhóm không chính thức hình thành tự phát, gồm các em phù hợp nhau về tình cảm, xu hướng, hứng thú. Trong quan hệ tình cảm thì nhóm thứ hai có vai trò to lớn, GV cần lưu ý tận dụng phục vụ cho mục đích giáo dục HS của lớp.

- *Quan hệ chức năng* là quan hệ trách nhiệm công việc của các thành viên trong tập thể. Trong tập thể, mỗi người được phân công một công việc; để hoàn thành nhiệm vụ của mình, mỗi người phải liên hệ, hợp tác với những người khác và tuân thủ yêu cầu và kế hoạch chung. Quan hệ chức năng tốt đẹp cũng có nghĩa là công tác của tập thể được phối hợp chặt chẽ, mọi người đều hoàn thành nhiệm vụ.
- *Quan hệ tổ chức* là quan hệ của các cá nhân theo nội dung, kỉ luật của tập thể. Tôn chỉ, mục đích của các đoàn thể, điều lệ nhà trường, nội quy lớp học là điều tất cả HS phải tuân thủ một cách tự giác. Chính mối quan hệ tổ chức tạo nên sức mạnh tập thể, đảm bảo cho tập thể phát triển đúng hướng theo mục tiêu đã đề ra.

Để xây dựng các mối quan hệ tốt trong lớp học, cần:

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, xây dựng ý thức, tư tưởng rõ ràng cho từng thành viên. Đã được vào học ở trường THPT là các em được hưởng quyền lợi nên các em phải có trách nhiệm phấn đấu trong học tập, tu dưỡng và rèn luyện về mọi mặt. Vấn đề này cần được đề cập nhiều lần vào các giờ sinh hoạt, trong các hoạt động ngoại khoá làm cho HS thấm nhuần, không chệch hướng phấn đấu. Định hướng rõ chặng đường phấn đấu qua từng tuần, học kì, năm học.
- Xây dựng môi trường dân chủ: Đẩy mạnh công tác phê bình thẳng thắn giữa các HS với nhau, giữa các tổ và giữa các lớp, đồng thời cũng tạo cho các em ý thức giúp nhau cùng tiến bộ. Đây là nội dung rất cơ bản trong công tác tự quản, thiết lập mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, cùng nhau thảo luận, trao đổi tìm ra tiếng nói chung. GV luôn biết lắng nghe tôn trọng ý kiến tập thể, tôn trọng những nguyện vọng chính đáng của HS.
- Thường xuyên đánh giá, động viên, khen, chê đúng người, đúng việc, lấy động viên làm trọng và thảo luận cùng các em tìm những giải pháp khắc

phục những việc chưa làm được; dùng áp lực tập thể giáo dục những cá nhân không nỗ lực.

Xây dựng nếp văn hoá giúp nhau cùng tiến bộ, quan tâm chia sẻ khi thiếu thốn, lúc đau ốm, đặc biệt giúp nhau trong học tập, qua đó xây dựng đời sống tình cảm đầm ấm trong lớp, tạo sự gắn bó, chung tay xây dựng tập thể lớp thành tập thể đoàn kết, vững mạnh.

- Tổ chức, bồi dưỡng tinh thần giúp bạn, vì bạn giữa các HS trong lớp, giữa các HS có khó khăn về nhận thức và các HS học khá, giúp đỡ các HS khó khăn về vật chất như áo ấm mùa đông, giấy vở từ quỹ lớp.

2. Nguyên tắc xây dựng tập thể lớp và phương pháp tiến hành

2.1. Nguyên tắc tổ chức

- Tổ chức tập thể theo nguyên tắc phát huy tối đa mọi tiềm năng, thế mạnh của HS trong các hoạt động xây dựng tập thể lớp vững mạnh.
- Tổ chức tập thể theo nguyên tắc tôn trọng, tin tưởng HS sẽ tạo niềm tin cho HS và từ đó giáo dục cho các em ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm (với công việc, với bản thân, với mọi người).
- Tổ chức tập thể theo nguyên tắc tập thể HS cùng tham gia tự quản các hoạt động sẽ góp phần giáo dục và hình thành cho HS các kĩ năng tổ chức điều khiển, biết tự đánh giá kết quả hoạt động.

2.2. Phương pháp tiến hành

Để xây dựng và phát triển tập thể lớp, đặc biệt để lớp tự quản, GVCN có thể sử dụng nhiều phương pháp nối tiếp nhau, đan xen, bổ sung cho nhau như:

- Phương pháp thuyết phục, giảng giải.
- Phương pháp khuyến khích, động viên.
- Phương pháp xây dựng dư luận lành mạnh.
- Phương pháp xây dựng nội quy, quy tắc ứng xử trong lớp.
- Phương pháp bồi dưỡng, huấn luyện.
- Phương pháp tạo tình huống giáo dục.
- Phương pháp cố vấn hoạt động.

Một số phương pháp khác cũng rất cần thiết do GVCN khéo léo sử dụng để đạt được mục tiêu như phương pháp đàm thoại, tranh luận, phương pháp nêu gương, phương pháp thi đua, khen thưởng, trách phạt..

2.2.1. Tổ chức lớp

a. Cử lớp trưởng, tổ trưởng học tập

- Đối với lớp 10, GVCN nghiên cứu và tạm cử hay lấy tinh thần xung phong (tự ứng cử) lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó trong ngày đầu tổ chức lớp. Sau vài tháng làm thử, GV và các HS trong lớp đã hiểu thêm về khả năng của các HS khác có thể cho bầu chính thức.
- Đối với các lớp 11 và 12, GV có thể vừa tham khảo danh sách cán bộ lớp của năm học trước vừa cho HS tự giới thiệu và bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó. Điều quan trọng là tạo cho HS nhận thức được ý thức tự chủ và dân chủ trong quá trình bầu chọn ngay khi các em còn ngồi trên ghế nhà trường.

b. Chia tổ và nhóm HS

* Chia tổ:

Chia tổ là để giúp GVCN quản lý lớp trong suốt một năm học.

- Sự chia tổ là ổn định trong năm học.
- Trong tổ có tổ trưởng, tổ phó; có HS đủ các trình độ từ khá, giỏi đến yếu, kém.
- Tổ trưởng, tổ phó do HS bầu và GVCN công nhận.
- Điều cần chú ý ở đây là không để cho HS được giao nhiệm vụ lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó mang ý tưởng sai khiến các bạn khác. Đây cũng là một nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục đạo đức cho trẻ.

* Chia nhóm:

Khác với chia tổ, việc chia nhóm để phục vụ việc dạy học trên lớp hoặc hoạt động ngoài giờ trên lớp. Nhóm thì không cần sự ổn định, có thể thay đổi theo từng tiết học.

- Chia nhóm để dạy học phù hợp với khả năng học tập của HS.
- Nhóm trưởng do GV hoặc người điều hành trực tiếp chỉ định.
- Có rất nhiều cách chia nhóm mà GVCN có thể chia sẻ với các GV dạy bộ môn của lớp như sau:
 - + Chia nhóm để bồi dưỡng HS giỏi.
 - + Chia nhóm để nâng đỡ những HS kém.
 - + Chia nhóm để hoạt động ngoài giờ lên lớp.

2.2.2. Phổ biến nội quy

- Nội quy nhà trường.
- Những quy định riêng dành cho lớp như cách giúp đỡ HS nghèo vượt khó, cách phổ biến kinh nghiệm học giỏi của các bạn trong lớp.
- Quy định giờ ăn, giờ nghỉ trưa (đối với nhà trường có HS bán trú).
- Việc hình thành tính kỉ luật, trật tự cho HS ở bước khởi đầu của các hoạt động cũng là một điều quan trọng không kém gì những giờ lên lớp đầu tiên của GVCN.

Phương tiện phổ biến nội quy:

- Bản sơ đồ (mô hình) tổ chức tập thể lớp.
- Bản quy định các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của cán bộ cốt cán HS trong lớp.
- Các loại sổ sách ghi chép của cán bộ lớp, cán bộ tổ.
- Kế hoạch năm học của lớp.
- Những số liệu cần thiết qua kết quả tìm hiểu HS.

2.3. Các bước thực hiện

2.3.1. Bước chuẩn bị

- Thăm dò dư luận HS
GVCN có thể trò chuyện, gặp gỡ trao đổi trực tiếp hoặc kết hợp dùng phiếu yêu cầu HS trả lời các câu hỏi như:
 - + Em có muốn lớp ta trở thành lớp tự quản tốt không? Vì sao?
 - + Em có sẵn sàng chấp nhận một chức vụ lớp giao cho không? Vì sao?
 - + Trong các nhiệm vụ: lớp trưởng, lớp phó văn thể, lớp phó lao động – vật chất, tổ trưởng, tổ phó, cán sự môn học, cán sự văn nghệ, ban báo của lớp, thư kí lớp, tham gia đội văn nghệ của lớp... em có thể nhận nhiệm vụ gì?
 - + Em sẽ cử những bạn nào có khả năng nhận các nhiệm vụ trên? Vì sao?
 - + Nếu là lớp trưởng, em sẽ làm thế nào để xây dựng lớp tự quản tốt và trở thành lớp tiên tiến?
- Vạch kế hoạch thời gian tiến hành.

Thông báo cho HS về thời gian, nội dung, yêu cầu... chuẩn bị cho các em có ý thức sẵn sàng.

- Chuẩn bị các phương tiện như đã nêu ở trên; riêng sơ đồ về cơ cấu tổ chức lớp nên kẻ to, rõ trên giấy lớn hoặc trên bảng. GVCN có thể yêu cầu một số HS giúp đỡ.

2.3.2. Bước triển khai

Việc tổ chức, xây dựng lớp tự quản vừa là một hoạt động vừa là quá trình giáo dục. Do vậy, bước triển khai được thực hiện ở hai giai đoạn sau:

- *Giai đoạn tổ chức và huấn luyện cơ bản*

GVCN nêu mục đích, yêu cầu và ý nghĩa việc tổ chức, xây dựng tập thể lớp tự quản có liên quan trực tiếp đến trách nhiệm và quyền lợi của mỗi HS.

Giới thiệu cho HS về sơ đồ cơ cấu tổ chức lớp, các mối quan hệ và cơ chế hoạt động tự quản của tập thể lớp, hệ thống đội ngũ cán bộ lớp, tổ và các cán sự chức năng tương ứng.

Đối với lớp đầu cấp, GVCN có thể căn cứ vào kết quả thăm dò, tìm hiểu bước đầu, hoặc động viên tinh thần xung phong, hoặc tạm thời chỉ định đội ngũ cán bộ tự quản của lớp.

Sau khi lựa chọn được đội ngũ cán bộ lớp, tổ chức cán sự chức năng trong lớp, GVCN giao nhiệm vụ, chức năng cụ thể cho từng HS. Tổ chức bồi dưỡng nội dung, phương pháp hoạt động cho các em. Hằng ngày làm gì? Hằng tuần làm gì? Hằng tháng làm gì? Cách sử dụng sổ ghi chép, cách theo dõi, quản lí, điều khiển tập thể thực hiện có hiệu quả một hoạt động; phong cách, ngôn ngữ khi đứng trước tập thể...

Tổ chức cho lớp thảo luận, xây dựng kế hoạch năm học để tập thể và đội ngũ cán bộ HS xác định được trách nhiệm thực hiện và phấn đấu.

- *Giai đoạn thử nghiệm trong hoạt động thực tế, rèn luyện hình thành kĩ năng*

Trong giai đoạn này, phải tạo mọi điều kiện để đội ngũ cán bộ lớp, tổ chức như các cán bộ chức năng khác phát huy được vai trò chủ thể, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình trong các hoạt động. GVCN luôn giữ vai trò cố vấn giúp HS định hướng vào các nề nếp kỉ luật tự giác, nề nếp tự quản, tạo bầu không khí dân chủ thực sự cho lớp, tránh sự áp đặt và khiên cưỡng.

Những hoạt động thực tế có thể tạo điều kiện HS tự quản:

- Tự quản 15 phút truy bài đầu giờ: Tổ trưởng tập trung các tổ viên, kiểm tra chuẩn bị bài ở nhà, xem các bài tập, bài làm được thầy cô giáo yêu cầu, đủ hay thiếu, lí do? Tổ trưởng yêu cầu các tổ viên tự kiểm tra lẫn nhau (theo nhóm do tổ trưởng chỉ định). Ví dụ: thuộc một định nghĩa, định lí... trong bài học. Kết quả sẽ ghi vào sổ theo dõi của tổ trưởng.
- Tự quản các giờ học trên lớp: Giữ trật tự và tham gia phát biểu xây dựng bài. Lớp trưởng, tổ trưởng kịp thời nhắc nhở các bạn vi phạm, đội Cờ đỏ chấm điểm thi đua các tổ và cá nhân...
- Tự quản giờ trống GV: Vì lí do gì đó mà GV bộ môn vắng mặt, lớp vẫn phải giữ gìn kỉ luật trật tự để không làm ảnh hưởng đến các lớp khác và không được ra khỏi lớp. Lớp trưởng chủ động hội ý cán bộ lớp, sử dụng giờ trống để tổ chức các hoạt động như: yêu cầu cán sự môn học chữa các bài khó cho lớp hoặc phổ biến, nhắc nhở các công việc của lớp; tổ chức đọc báo Đoàn... Cần tránh các hoạt động gây ồn ào.
- Tự quản tiết sinh hoạt tập thể lớp hằng tuần: Đây là tiết sinh hoạt tập thể hoàn toàn do lớp tự quản. GVCN chỉ giữ vai trò cố vấn và cũng chỉ xuất hiện khi thật cần thiết để giúp HS giải quyết tình huống phức tạp mà các em lúng túng.
- Tự quản trong các hoạt động lao động, vui chơi, thể thao, tham quan... và các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Trong các loại hình hoạt động này đều có thể khai thác được những tiềm năng, khả năng tự quản và hình thành các kĩ năng thuần thục cho các em.

Việc đánh giá kết quả về trình độ tự quản lí của lớp, uy tín và năng lực của đội ngũ cốt cán, GVCN có thể sử dụng các phương pháp như: thăm dò ý kiến HS bằng phiếu, hỏi ý kiến các GV bộ môn, cán bộ Đoàn trường; quan sát các hoạt động của các em, tổng hợp các số liệu thi đua của lớp, của trường, kết quả xếp loại mỗi HS...

3. Kế hoạch của tiết chủ nhiệm lớp

GVCN cần phải xây dựng giáo án cho tiết chủ nhiệm lớp. Giáo án cần tập trung vào một số điểm sau:

- Tìm hiểu và ghi lại những nhận xét quan trọng của các GV dạy lớp trong một tuần qua, HS đã có những tiến bộ gì để biểu dương trên lớp.
- Khi xảy ra những hiện tượng bất thường, GVCN cần cảnh báo chung. Riêng đối với HS có "vấn đề" như đánh nhau, vô lễ với thầy, cô giáo thì

phải làm việc riêng, tuyệt đối không được làm cho HS cảm thấy bị sỉ nhục trước lớp.

- Những vấn đề chung cần phổ biến vào tiết chào cờ ở tuần sau. Tuy nhiên, bản kế hoạch luôn luôn phải được định hướng dựa vào mục tiêu giảng dạy và giáo dục HS của cả một cấp học.
- Những GVCN cần thận có thể gửi đến HS của mình một bản photo những lời đề nghị và những điều bắt buộc dành cho HS vào tuần lễ kế tiếp.
- Thu nhận những ý kiến từ đồng nghiệp sau một tuần tham gia giảng dạy và giáo dục HS.
- Sử dụng bản kế hoạch của tuần lễ đầu tiên để tạo ra một khung tương tự như là một giáo án mẫu cho những tiết chủ nhiệm sau này. Vấn đề còn lại là điều chỉnh sao cho phù hợp với nhiệm vụ của mỗi tuần.

Tuy nhiên, trong những tiết chủ nhiệm lớp, GV cũng nên dành thời gian để cho HS vui chơi thoải mái trong sự trật tự cho phép. Không nên để cho HS lúc nào cũng cảm thấy GVCN chỉ biết truyền đạt mệnh lệnh chứ không biết chia sẻ với các em.

4. Phối hợp tốt với các đoàn thể trong xây dựng tập thể học sinh lớp chủ nhiệm

Trong trường phổ thông, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là một tổ chức chính trị của tuổi trẻ HS, dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm thu hút những HS có quá trình rèn luyện đạt kết quả tốt trong học tập, tu dưỡng đạo đức, là những thành phần cốt cán trong lớp.

Ở mỗi lớp học, chi đoàn thanh niên là tổ chức hoạt động có hiệu quả nhất, GVCN nên dựa vào để xây dựng tập thể lớp vững mạnh.

Nội dung công tác của chi đoàn bao gồm: sinh hoạt chi đoàn hàng tháng, tổ chức kết nạp đoàn viên mới, kỉ niệm ngày lễ truyền thống 26/3, kỉ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, tham quan, du lịch cắm trại, tổ chức cho các em HS lớp dưới sinh hoạt đội...

Nhiệm vụ của GVCN là giúp các em lập kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện kế hoạch; quan trọng nhất là giúp các em phương pháp tổ chức và tạo điều kiện tốt nhất cho các em hoạt động. Thực tế cũng đã chứng minh rằng ý thức trách nhiệm, tính sáng tạo của GVCN lớp quyết định chất lượng hoạt động của các đoàn thể trong lớp.

Tổ chức Đoàn Thanh niên trong trường phổ thông có chức năng giáo dục thanh niên, HS về lí tưởng, đạo đức, cô ý thức, thái độ và hành vi tốt của một công dân, siêng năng học tập, tích cực tu dưỡng, phấn đấu, tự rèn luyện để trở thành những công dân tốt của xã hội.

Nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên trong nhà trường là giáo dục, động viên đoàn viên thực hiện tốt hoạt động học tập, giữ vững trật tự, kỉ cương, nề nếp học tập, sinh hoạt và các mối quan hệ giao tiếp giữa các cá nhân, giữa các tập thể, giữa GV và HS, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phục vụ các nhiệm vụ chính trị của nhà trường và xã hội. Giải quyết được nhiệm vụ này, Đoàn Thanh niên sẽ trở thành nơi thu hút tuổi trẻ học đường và các hoạt động lành mạnh, góp phần phát triển trí tuệ, thể chất, tình cảm và những năng lực về mọi mặt của các thành viên trong lớp, là tổ chức chống lại những hiện tượng tiêu cực, những thói quen và hành vi xấu của một phần tử chậm tiến trong tập thể cũng như những ảnh hưởng độc hại xâm nhập từ xã hội vào nhà trường.

Là một tổ chức nằm trong nhà trường, hoạt động của Đoàn Thanh niên trong trường nói chung, của chi đoàn nói riêng có tính độc lập tương đối với nhà trường.

Tính độc lập của tổ chức Đoàn Thanh niên trong nhà trường biểu hiện ở chỗ: Đoàn là một tổ chức quần chúng của thanh niên HS; nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đoàn Thanh niên là tự nguyện; cán bộ Đoàn các cấp được bầu trong các kì đại hội và được cấp trên phê chuẩn; phương thức hoạt động của đoàn trong nhà trường là vận động, thuyết phục, giáo dục, cảm hoá. Tổ chức Đoàn trong nhà trường tuân theo sự chỉ đạo của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp trên, có cơ cấu, điều lệ và hệ thống tổ chức riêng từ trung ương tới địa phương, các cơ sở (chi đoàn). Vì thế, với tư cách là người lãnh đạo chính quyền, GVCN tuy không có quyền can thiệp vào công tác nội bộ của Đoàn, song vẫn có trách nhiệm đóng góp, giúp đỡ tham gia vào các hoạt động của Đoàn Thanh niên như định hướng, điều chỉnh cho hoạt động của tổ chức Đoàn đi đúng mục tiêu giáo dục đã đặt ra theo cách làm của tuổi trẻ.

Tính thống nhất giữa Đoàn thanh niên và chính quyền ở chỗ: Mục tiêu giáo dục của nhà trường cũng đồng thời là mục tiêu hoạt động của Đoàn Thanh niên. Sự khác biệt trong việc thực hiện mục tiêu chỉ biểu hiện ở phương pháp và tổ chức hoạt động cho phù hợp với tâm sinh lí và đời sống xã hội của thanh niên. Vì thế, sự phối hợp giữa chính quyền (GVCN là đại diện) với tổ chức Đoàn Thanh niên là cần thiết bởi tính thống nhất

về mục tiêu và môi trường hoạt động diễn ra trong nhà trường dưới sự lãnh đạo của Đảng.

HS và tập thể HS vừa là khách thể của quá trình giáo dục, vừa là chủ thể của quá trình giáo dục, vừa là chủ thể tiếp nhận và tự giáo dục. Các mối quan hệ giao lưu trong tập thể HS được giải quyết ổn thoả nếu có sự điều chỉnh và đóng góp tích cực của chính bản thân các em dưới sự hướng dẫn, điều chỉnh của GV. Đánh giá và sử dụng đúng lúc, đúng chỗ vai trò các tổ chức tự quản của HS cũng chính là tạo ra động lực cho sự phát triển của tập thể lớp và mỗi thành viên trong lớp, đảm bảo tốt mối quan hệ thầy – trò trong các mặt của hoạt động giáo dục, đồng thời là cơ sở để GVCN xác định nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức với việc xây dựng một tập thể HS vững mạnh.

5. Kỹ năng cắm trại

Nói đến “cắm trại” tương như không có liên quan gì đến xây dựng tập thể lớp chủ nhiệm, nhiều người lại nghĩ ngay rằng: đó là cuộc vui chơi, giải trí, nghỉ mát, du lịch, dã ngoại... hoặc những kiểu hình gần như vậy. Quan niệm sai lầm đó khá phổ biến ngay cả trong GV cũng như các đoàn thể thanh thiếu niên.

Trại là một nhu cầu cần thiết trong sinh hoạt và giáo dục thanh thiếu niên, nhất là với đối tượng HS THPT, nó giúp các em thoả mãn óc phiêu lưu, khám phá, huấn luyện tinh thần kỷ luật, trật tự, tăng cường sức khoẻ, sự chịu đựng và đặc biệt là góp phần rất lớn trong xây dựng tập thể lớp chủ nhiệm. Trong một cuộc cắm trại, do có nhiều cơ hội bộc lộ, được thể hiện nên thầy/trò sẽ hiểu nhau hơn, bạn bè cũng sẽ hiểu nhau hơn, tạo cơ hội để GVCN nếu biết cách có thể dễ dàng hoá giải các mâu thuẫn, phát triển các mối quan hệ. Vì vậy, GVCN cần biết và cần có kỹ năng tổ chức cắm trại để nếu có điều kiện và cơ hội có thể tổ chức cắm trại cho lớp/khối lớp chủ nhiệm.

Trại là một thế giới thần tiên của những thanh thiếu niên yêu thiên nhiên và ham hoạt động. Ở đó, các em thấy mình gần gũi và hoà quyện với thiên nhiên, thấy tâm hồn mình phóng khoáng và cao thượng hơn.

Trong chương trình sinh hoạt trại, các em có dịp học hỏi và thực hành các kỹ năng trong đời sống thường ngày, trở tài tháo vát, phát huy sáng kiến để tạo tiện nghi tối đa cho đời sống trại. Khi cùng làm việc với nhau, các em sẽ gây dựng một tình đồng đội, thân ái, vui tươi, đoàn kết...

Ai chưa một lần ngủ đêm dưới lều trại để nghe côn trùng hoà nhạc, chưa một lần tắm nắng đến cháy da bên bờ biển, chưa một lần bỏ gối nhìn cơn mưa ở giữa rừng hay cuống cuống đắp bờ chắn nước đang lâm le tràn vào lều... thì coi như mình mất đi một phần đẹp của tuổi trẻ.

Có nhiều loại, nhiều hình thức trại tùy theo điều kiện và nhu cầu.

5.1. Các hình thức trại

a. Trại cuối tuần

Đây là một hình thức trại cho một nhóm nhỏ người do một đội trưởng tổ chức (được sự đồng ý của phụ trách) trong vòng 24 giờ.

Tuy là trại nhỏ, nhưng cũng phải có chương trình rõ ràng, đầy đủ. Không nên dùng thực phẩm chế biến sẵn mà phải nấu nướng đàng hoàng (đây cũng là một phần của sự huấn luyện).

b. Trại kỹ năng

Trại kỹ năng là dịp để cho các trại sinh ôn tập và huấn luyện một số kỹ năng đòi hỏi phải có không gian và địa điểm thoáng rộng, thiên nhiên thích hợp như: tìm phương hướng, tìm sao, ước đạc, quan sát dấu vết, thủ công trại, truyền tin, cứu thương và một số kỹ năng chuyên môn đặc biệt.

Nếu có nhiều đơn vị cùng tham gia thì trại sinh sẽ có tinh thần ganh đua hào hứng hơn và kết quả sẽ tốt đẹp hơn.

c. Trại bay

Thường dùng trong các cuộc thám du khảo sát... Như tên gọi của nó, “trại bay” không cố định như “trại đứng” mà nó luôn theo bước chân của toán thám du. Cảnh vật luôn luôn thay đổi sẽ gây nhiều thú vị cho trại sinh. Muốn trại bay có kết quả cần tổ chức vào lúc thời tiết tốt; trang bị gọn nhẹ; có mục đích và đề tài rõ ràng.

d. Trại hè

Tổ chức vào dịp HS được nghỉ hè, vì thế trại hè có thể kéo dài nhiều ngày.

Trại hè cũng là dịp để tổng kết, ôn tập và thực hành những điều đã học trong năm qua.

Sự thành công của trại hè là do sự tổ chức, sắp xếp chương trình và duy trì kỷ luật.

e. Trại họp bạn

Nhiều đoàn thể cùng phong trào ở nhiều nơi, nhiều xứ (lớn nhỏ tùy theo quy mô tổ chức) cùng quy tụ về một địa điểm để:

- Gặp gỡ, kết thân
- Trao đổi, học hỏi kinh nghiệm
- Báo cáo sự tiến bộ
- Thể hiện tình huynh đệ cùng chí hướng

Thường thì mọi đoàn tham dự phải trình diễn mọi trình độ khả năng sinh hoạt của đơn vị mình trước các cán bộ phụ trách cao cấp. Nhất định sẽ có cuộc thi đua để trắc nghiệm chung cho từng đoàn, từng ngành... và sẽ có thứ hạng trên dưới, là sự chứng minh tiến bộ của mỗi đoàn.

g. Trại huấn luyện

Như tên gọi, trại huấn luyện quy tụ các phụ trách cùng một tổ chức để đào tạo hoặc hoàn thiện khả năng lãnh đạo. Tùy theo từng đẳng cấp và đề tài, trại có thể kéo dài nhiều ngày. Những trại này sau khi bãi trại (mãn khoá) những trại sinh trúng cách, sẽ được xét duyệt để được cấp bằng hoặc chứng chỉ.

5.2. Tổ chức một cuộc trại

a. Chuẩn bị

Để chuẩn bị tổ chức cắm trại cho HS THPT, cần chuẩn bị những việc sau:

- Lên chương trình
- Chọn lựa địa điểm
- Tiếp xúc, thông báo, xin phép
- Chính trang lều vải
- Chuẩn bị và kiểm tra dụng cụ đi trại

b. Chọn lựa địa điểm

Đích thân GVCN hoặc anh chị phụ trách phải đi tiền trạm để khảo sát và chọn lựa. Đất trại phải rộng rãi đủ chỗ để dựng lều và cần hội tụ đủ các yếu tố sau:

- *Phong cảnh*

Đây là dịp đưa các em ở thành phố hoà mình với thiên nhiên, nên phong cảnh đẹp là yếu tố quan trọng giúp trại thành công. Đất trại ở gần biển,

sông, suối, ao, hồ, rừng, núi... tha hồ cho các em tổ chức trò chơi. Nên dự phòng một nơi trú ẩn khi thời tiết trở nên xấu (giông, bão, lũ, lụt...).

Ngược lại, đối với các em ở nông thôn, GVCN nên tổ chức những cuộc cắm trại hay tham quan ở những điểm trong thành phố (sở thú, tụ điểm vui chơi, du lịch...).

– *Thoát nước*

Đất trại cô phủ cỏ, khô ráo, sạch sẽ, thoải mái, không bị lụt hay úng thủy khi mưa lớn.

– *Nước uống*

Phải có nước sạch gần nơi cắm trại để có thể lấy được dễ dàng.

– *Cây, củi*

Việc đun, nấu, làm thủ công trại đều phải sử dụng cây, củi, nên điểm cắm trại phải gần chỗ có thể lấy cây, củi...

– *Dễ tới*

Địa điểm cắm trại phải phù hợp với khả năng kinh phí chuyên chở của đơn vị. Nếu có thể, nên ở gần trục lộ giao thông để đề phòng trường hợp phải di tản trại sinh.

– *Chợ*

Là nơi tiếp tế thực phẩm và nhu yếu phẩm cho trại. Tuy nhiên, không nên cắm trại gần chợ mà càng xa càng tốt, nhưng phải thuận tiện cho việc đi lại mua sắm.

Ngoài ra, không nên cắm trại ở nơi đông người, bệnh viện, khu quân sự...

c. *Tiếp xúc, thông báo, xin phép*

– *Tiếp xúc*

+ Với chủ đất hay chính quyền địa phương để xin phép sử dụng địa điểm cắm trại.

+ Liên lạc với các đoàn bạn và các tổ chức thanh thiếu niên sở tại, để mời sinh hoạt chung hay nhờ họ hướng dẫn những tập quán phong tục địa phương. Cần nắm trước thông tin về các đền chùa, nhà thờ và các giờ hành lễ, các di tích lịch sử, thắng cảnh địa phương... và các địa chỉ của bác sĩ hay trạm y tế gần nhất.

– *Thông báo, xin phép*

GVCN cần thông báo, xin phép đến các cấp cao hơn trong phong trào và gửi giấy thông báo và xin phép đến từng phụ huynh của trại sinh.

Thông báo cho trại sinh biết ngày, giờ, địa điểm tập kết... thời gian đi trại, chủ đề hay mục đích của trại, lệ phí trại. Lên danh mục những vật cần mang theo cho đúng với nhu cầu của trại.

d. Chính trang lều vải

GV phải xem lại các lều vải, chỗ nào hư mục thì phải thay bỏ hay vá. Kiểm xem số lều có phù hợp với số trại sinh không. Nếu thiếu thì may hoặc mượn thêm. Kiểm tra dây, cọc, cột, dù cui có đủ không...

e. Dụng cụ đi trại

– *Dụng cụ tập thể*

Phân công cho trại sinh, người nào mang món nào phải có trách nhiệm giữ gìn bảo quản cho đến hết kì trại. Những dụng cụ chung cho cả tổ, đội gồm: lều vải, dây, cọc, dù cui, thùng hay xô chứa nước, tô đĩa lớn, muổng lớn, đũa lớn, dao, rìu, rựa, cuốc nhỏ hay xẻng (loại xếp được càng tốt), túi cứu thương, địa bàn, đèn bão, tấm poncho hay nilon lót lều chống ẩm, thực phẩm và gia vị, nồi, xoong, chảo, ấm nấu nước.

– *Dụng cụ cá nhân*

Chưa quen đi trại, nhiều em hay mang theo nhiều đồ dùng cá nhân luộm thuộm, không hữu ích. Hành trang của trại sinh phải gọn nhẹ và đa dụng.

Tất cả đều được sắp xếp theo thứ tự gọn gàng vào ba lô, những vật ít sử dụng để dưới, vật hay dùng để ở trên.

Điều quan trọng mà mỗi trại sinh phải có là Sổ tay cắm trại. Có thể gọi đây là Nhật kí trại, trong đó ghi chép:

- + Thời gian, địa điểm và mục đích của những kì trại.
- + Những kinh nghiệm, những ưu khuyết điểm đã gặp trong kì trại qua.
- + Mô tả toàn bộ khung cảnh và hoạt động của trại (dưới dạng một kí sự).
- + Phác hoạ hay dán những tấm hình đã chụp trong kì trại đó.

Liệt kê những đồ dùng phải mang theo trong những kì trại, tìm ra những gì thừa hay thiếu để lần sau bỏ bớt hay mang theo.

g. Lên chương trình

GVCN phải có một chương trình thật hoàn chỉnh, chặt chẽ về giờ giấc, đúng với chủ đề hay mục đích cắm trại. Khi đã có chương trình rồi cũng cần phải có các phương án dự phòng để sẵn sàng lấp chỗ trống (nếu như

trời mưa hay trường hợp bất khả kháng) trong ngày. Đi đúng chương trình có nghĩa là không kéo dài tiết mục nào ra, dù tiết mục đó đang hấp dẫn.

Trong chương trình sinh hoạt trại có những hoạt động sau:

– *Phân công nhiệm vụ:*

Để điều hành một cuộc trại có những thành phần nhân sự như sau:

- + Trại trưởng: Chịu trách nhiệm chung về mặt pháp lí và điều hành trại, có quyền quyết định mọi hoạt động của trại, giám sát chương trình, chủ tọa mọi nghi thức.
- + Trại phó: Tùy theo quy mô lớn nhỏ của trại, có từ một đến vài Trại phó phụ tá cho Trại trưởng.
- + Trại phó trực: Là một Phụ trách được phân công chịu trách nhiệm điều hành chương trình trại trong ngày. Giám sát và thi hành mọi mệnh lệnh của Trại trưởng. Có quyền quyết định mọi việc (miễn là theo đúng chương trình) trong thời gian mình trực. Tổ chức các buổi sinh hoạt.

Giúp cho việc điều hành trại, còn có các ban như: Huấn luyện, Nghiêm phép (kỉ luật), Hậu cần, Văn nghệ...

– *Thực hiện chương trình:*

Trại có hấp dẫn và kết quả hay không một phần do chương trình được xếp chặt thời gian. Thà bỏ một vài tiết mục trong chương trình (vì thiếu thời gian) còn hơn soạn một chương trình lỏng lẻo, nhiều khoảng trống. Giờ tự do (trường hợp trại sinh tự phụ trách phần giải trí hay hoạt động) cũng nằm trong chương trình.

– *Vệ sinh trại:*

Ngay khi đến khu vực trại, việc đầu tiên phải làm là tổng vệ sinh khu vực (nhưng không được xâm phạm cảnh quan thiên nhiên).

Trại phải ngăn nắp, sạch sẽ, thú tự. Phải chú ý đào ngay hố rác, nhà cầu và phải đào xa lều, dưới gió. Thức ăn thừa và thực phẩm chưa dùng phải được che đậy kĩ càng.

Lều và góc đội, góc đơn vị phải luôn giữ ngăn nắp, sạch sẽ, không chỉ lúc Phụ trách đi khám trại.

Buổi sáng, khi thức dậy, trại sinh phải có đủ nước và tiện nghi tối thiểu để làm vệ sinh.

Ban đêm phải có chăn màn đủ ấm và chống muỗi, côn trùng. Phải thay quần áo khô ráo để không bị cảm hay ho.

– *Kỷ luật*

Chương trình cắm trại có thành công hay không một phần là do kỷ luật trại. Người phụ trách kỷ luật có trách nhiệm nhắc nhở, kiểm tra. Dù là kỷ luật tự giác nhưng vẫn dùng biện pháp mạnh, nếu vi phạm luật trại.

Giờ nghỉ ngơi phải triệt để tôn trọng, nhất là giờ ngủ, bắt buộc các em phải im lặng ngủ (thường thì các em rất khó ngủ trong trường hợp này) để các em có sức hoạt động tiếp mà không ảnh hưởng sức khoẻ ngày hôm sau. Nên dành riêng cho các em một giờ nhất định để viết thư hay ghi nhật kí.

Ban đêm, phải cất cử người gác đêm để gìn giữ an ninh và kỷ luật trại, cứ 1 hay 2 giờ đổi ca. Nhiệm vụ của các em gác là nhắc nhở trại sinh im lặng ngủ, kiểm tra các bạn mê ngủ, lăn ra khỏi chăn màn (nhưng không làm ảnh hưởng giấc ngủ trại sinh), báo ngay cho Phụ trách trực những hiện tượng bất thường.

– *Khám trại*

Đây là thời gian Phụ trách đến từng lều kiểm tra vệ sinh, kỷ luật, cách sắp xếp, trang trí, nút dây... của từng lều.

Mỗi ngày, Phụ trách nên khám trại một hay hai lần, bằng nhiều cách khác nhau. Có khi đi xa xa mà quan sát, có khi bất ngờ đi ngang qua; thường thì đến một cách chính thức và có báo trước.

Khi các Phụ trách đến chính thức, tổ, đội trưởng phải tổ chức đón tiếp và hướng dẫn các anh chị đi thăm trại mình.

Nên có các hình thức khen thưởng cho đội nào khá nhất.

– *Bãi trại*

Trại sinh thu gom vật dụng chung và đồ đạc cá nhân gọn gàng. Khi được lệnh thì mới dỡ lều.

Một số nguyên tắc:

- + Trả lại nguyên trạng cảnh quan giống như lúc mới đến.
- + Xoá bỏ tất cả dấu vết của trại. Lấp hố rác, hố vệ sinh, nhổ hết cọc lều, tổng vệ sinh khu vực.
- + Trước khi ra về phải cảm ơn chủ đất và chính quyền địa phương.

CẦN NHỚ: Đừng để lại gì ngoài lời cảm ơn và một kỉ niệm đẹp và ấn tượng tốt của địa phương.

– *Tổng kết trại*

Sau khi đi trại về phải có một buổi họp tổng kết trại để rút ra những ưu khuyết điểm, những phê bình, xây dựng của Phụ trách, những ý kiến đóng góp của trại sinh cho những kì trại tới.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

1. Bạn hãy:

1.1. Làm rõ sự cần thiết phải thiết lập các mối quan hệ tốt trong tập thể.

1.2. Trong lớp học ở trường THPT, tập thể được hình thành dựa trên những mối quan hệ nào? Phân tích ý nghĩa, tác dụng của từng mối quan hệ.

1.3. Bạn hãy nêu các nguyên tắc tổ chức tập thể, phân tích ý nghĩa của mỗi nguyên tắc trong việc tổ chức tập thể lớp.

1.4. Trình bày các phương pháp GVCN cần sử dụng trong tổ chức tập thể lớp.

1.5. Điền tiếp thông tin vào ô trống trong bảng sau:

STT	Hoạt động của GVCN	Nội dung và các bước thực hiện	Các lưu ý cần thiết
1	Chọn cử lớp trưởng		
2	Chia tổ và chọn cử các tổ trưởng		
3	Chia nhóm học tập và chọn cử các nhóm trưởng		
...			

2. Bạn có nhận xét gì về phác thảo khung của một tiết sinh hoạt lớp chủ nhiệm? Tiết sinh hoạt lớp như vậy có hiệu quả không? Có giúp góp phần xây dựng tập thể lớp không?

3. Bạn hãy

3.1. Nêu nội dung công tác của chi đoàn lớp.

3.2. Xác định các công việc cụ thể trong việc hỗ trợ chi đoàn thuộc lớp chủ nhiệm.

4. Bạn hãy

4.1. Nêu ý nghĩa của việc tổ chức sinh hoạt trại trong công tác xây dựng tập thể lớp của GVCN.

4.2. Bạn có dự định gì với ý tưởng tổ chức cắm trại cho HS lớp bạn chủ nhiệm?

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Tập thể và các mối quan hệ trong tập thể

1.1. Tập thể là một tập hợp người với nhiều mối quan hệ. Khi tập thể đã hình thành những mối quan hệ tốt đẹp, bền vững thì lúc đó tập thể sẽ vững mạnh. Vì vậy, để xây dựng tập thể phải thiết lập tốt các mối quan hệ tình cảm, quan hệ chức năng và kỉ luật tập thể.

1.2. Các mối quan hệ trong tập thể bao gồm

- *Quan hệ tình cảm bạn bè*, nảy sinh trong hoạt động, giao tiếp và tạo thành động lực thúc đẩy sự phát triển của tập thể và giáo dục từng thành viên; thường có hai loại nhóm: nhóm chính thức gồm tổ, đội... và nhóm không chính thức hình thành tự phát, gồm các em phù hợp nhau về tình cảm, xu hướng, hứng thú.
- *Quan hệ chức năng* là quan hệ trách nhiệm công việc của các thành viên trong tập thể. Quan hệ chức năng tốt đẹp cũng có nghĩa là công tác của tập thể được phối hợp chặt chẽ, mọi người đều hoàn thành nhiệm vụ.
- *Quan hệ tổ chức* là quan hệ của các cá nhân theo nội dung, kỉ luật của tập thể, tạo nên sức mạnh tập thể, đảm bảo cho tập thể phát triển đúng hướng theo mục tiêu đã đề ra.

Để xây dựng các mối quan hệ tốt trong lớp học, cần:

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, xây dựng ý thức, tư tưởng rõ ràng cho từng thành viên.
- Xây dựng môi trường dân chủ trong lớp học và giữa GV với tập thể HS.
- Thường xuyên đánh giá, động viên, khen, chê đúng người, đúng việc, lấy động viên làm trọng và thảo luận cùng các em tìm những giải pháp khắc phục những việc chưa làm được; dùng áp lực tập thể giáo dục những cá nhân không nỗ lực.

Xây dựng nếp văn hoá giúp nhau cùng tiến bộ, chung tay xây dựng tập thể lớp thành tập thể đoàn kết, vững mạnh.

- Tổ chức, bồi dưỡng tinh thần giúp bạn, vì bạn giữa các HS trong lớp.

1.3. Nguyên tắc tổ chức tập thể

- Tổ chức tập thể theo nguyên tắc phát huy tối đa mọi tiềm năng, thế mạnh của HS trong các hoạt động xây dựng tập thể lớp vững mạnh.
- Tổ chức tập thể theo nguyên tắc tôn trọng, tin tưởng HS sẽ tạo niềm tin cho HS và từ đó giáo dục cho các em ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm (với công việc, với bản thân, với mọi người).
- Tổ chức tập thể theo nguyên tắc tập thể HS cùng tham gia tự quản các hoạt động sẽ góp phần giáo dục và hình thành cho HS các kĩ năng tổ chức điều khiển, biết tự đánh giá kết quả hoạt động.

1.4. Phương pháp sử dụng trong tập thể lớp

GVCN có thể sử dụng nhiều phương pháp nối tiếp nhau, đan xen, bổ sung cho nhau như:

- Phương pháp thuyết phục, giảng giải.
- Phương pháp khuyến khích, động viên.
- Phương pháp xây dựng dư luận lành mạnh.
- Phương pháp xây dựng nội quy, quy tắc ứng xử trong lớp.
- Phương pháp bồi dưỡng, huấn luyện.
- Phương pháp tạo tình huống giáo dục.
- Phương pháp cố vấn hoạt động.

Một số phương pháp khác như: phương pháp đàm thoại, tranh luận, phương pháp nêu gương, phương pháp thi đua, khen thưởng, trách phạt...

2. Kế hoạch của tiết chủ nhiệm lớp

GVCN cần phải xây dựng khung một tiết sinh hoạt lớp chủ nhiệm:

- Tìm hiểu và ghi lại những nhận xét quan trọng của các GV dạy lớp trong một tuần qua, HS đã có những tiến bộ gì để biểu dương trên lớp.
- Khi xảy ra những hiện tượng bất thường, GVCN cần cảnh báo chung.
- Những vấn đề chung cần phổ biến vào tiết chào cờ ở tuần sau. Tuy nhiên, bản kế hoạch luôn luôn phải được định hướng dựa vào mục tiêu giảng dạy và giáo dục HS của cả một cấp học.

- Thu nhận những ý kiến từ đồng nghiệp sau một tuần tham gia giảng dạy và giáo dục HS.

Tuy nhiên, trong những tiết chủ nhiệm lớp, GV cũng nên dành thời gian để cho HS vui chơi thoải mái trong sự trật tự cho phép.

3. Phối hợp tốt với chi đoàn xây dựng tập thể học sinh lớp chủ nhiệm

- Công tác của chi đoàn gồm: Sinh hoạt chi đoàn hàng tháng, tổ chức kết nạp đoàn viên mới, kỉ niệm ngày lễ truyền thống 26/3, kỉ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, tham quan, du lịch cắm trại, tổ chức cho các em HS lớp dưới sinh hoạt đội...
- Nhiệm vụ của GVCN: giúp chi đoàn lập kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện kế hoạch; giúp phương pháp tổ chức và tạo điều kiện tốt nhất cho chi đoàn hoạt động.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

Xây dựng sơ đồ cơ cấu tổ chức lớp bạn chủ nhiệm. Sơ đồ cần thể hiện các mối quan hệ và cơ chế hoạt động tự quản của tập thể lớp, hệ thống đội ngũ cán bộ lớp, tổ và các cán sự chức năng tương ứng (có thể có hoặc không có chú giải đính kèm).

Nội dung 2.

NGHIÊN CỨU VÀ TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM VỀ CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC

THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Tổ chức các hoạt động học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học

Học tập là hoạt động quan trọng nhất của HS. Để giúp cho lớp học tập tốt, GVCN lớp phải chú ý:

- Rèn cho HS thói quen đi học đầy đủ, đúng giờ bằng các biện pháp cụ thể sau:
 - + GVCN có mặt thường xuyên tại lớp 10 phút trước giờ học mỗi ngày, đặc biệt là những ngày đầu tuần.
 - + Tổ chức 10 phút “Ôn bài” đầu giờ học mỗi ngày. Ôn bài là biện pháp giúp nhau ôn tập nhanh, chuẩn bị sẵn sàng cho ngày học mới. Truy bài đầu giờ còn là biện pháp khắc phục tình trạng đi học muộn, cho nên cần được tổ chức tốt và duy trì lâu dài.
- Rèn cho HS thói quen tích cực tham gia học tập bằng các biện pháp sau:
 - + Tổ chức thi đua giữa các tổ trong lớp, ghi lại số lần tham gia phát biểu ý kiến trong các giờ học.
 - + Tổ chức cho HS chuẩn bị trước các bài học trong ngày.
 - + Tổ chức cho HS trao đổi về phương pháp đọc sách, ghi chép, sử dụng tài liệu và thảo luận trên lớp.
 - + Nêu gương những HS có phương pháp học tập tốt, đặc biệt những HS nghèo học giỏi.
 - + Tổ chức cho HS học nhóm, đôi bạn cùng học để hỗ trợ nhau học tập.
 - + Tổ chức seminar về phương pháp tự học.

2. Sự phối hợp của giáo viên để thúc đẩy học tập tự giác của học sinh

GVCN cần phối hợp chặt chẽ với GV bộ môn để có kế hoạch tổ chức việc bồi dưỡng, giúp đỡ từng loại HS khá, giỏi, yếu, kém nhằm nâng cao chất lượng dạy học, thực hiện mục tiêu giáo dục, ý thức về nghĩa vụ học tập, động cơ và thái độ học tập, phương pháp học tập, điều kiện và kết quả học tập...

Để nâng cao kết quả hoạt động học tập của lớp, GVCN cần thông qua tập thể lớp, đề ra những yêu cầu học tập đối với HS, xây dựng dư luận tập thể lành mạnh giúp các em xác định nghĩa vụ học tập, động cơ và thái độ học tập đúng đắn, tích cực tìm tòi biện pháp hay, tốt để đạt được kết quả học tập cao nhất.

Đồng thời, GVCN phải lãnh đạo đội ngũ cán bộ lớp tổ chức các nhóm học tập “Đôi bạn cùng tiến”, tổ chức các nhóm ngoại khoá “Em yêu toán học”, “Những người yêu thích Vật lí”, “Câu lạc bộ thơ văn”,... trao đổi kinh nghiệm học tập... để giúp nhau nắm vững tri thức và biết vận dụng vào thực tiễn.

Đối với HS kém, GVCN phải biết rõ nguyên nhân để giúp đỡ; đối với những HS giỏi, GV phải có kế hoạch bồi dưỡng, giúp các em phát huy hết khả năng của mình – bồi dưỡng nhân tài cho đất nước (dạy học phân hoá). Với những HS có hoàn cảnh khó khăn, GVCN tổ chức lớp giúp đỡ hoặc đề nghị gia đình tạo điều kiện cho các em vươn lên học tập tốt.

Tóm lại, việc tổ chức có kế hoạch các hoạt động học tập cho HS nâng cao kết quả học tập là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của GVCN lớp. Vì vậy, vấn đề đặt ra là GVCN cần nghiên cứu, tìm hiểu nắm vững tình hình cụ thể của cả lớp nói chung, của từng cá nhân HS nói riêng để lựa chọn biện pháp tác động phù hợp.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Nghiên cứu thông tin của hoạt động, bạn hãy làm rõ:

1. GVCN cần tạo ra những thói quen gì cho HS khi đến lớp học?

2. Biện pháp của GVCN trong việc hình thành thói quen tích cực tham gia học tập?

3. GVCN cần phối hợp với những đối tượng nào trong việc thúc đẩy học tập tự giác của HS và tổ chức các hoạt động học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học?

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Các thói quen cần rèn cho học sinh khi đến lớp học

- Thói quen đi học đầy đủ, đúng giờ.
- Thói quen tích cực tham gia học tập, bằng các biện pháp sau:
 - + Tổ chức thi đua giữa các tổ trong lớp, ghi lại số lần tham gia phát biểu ý kiến trong các giờ học.
 - + Tổ chức cho HS chuẩn bị trước các bài học trong ngày.
 - + Tổ chức cho HS trao đổi về phương pháp đọc sách, ghi chép, sử dụng tài liệu và thảo luận trên lớp.
 - + Nêu gương những HS có phương pháp học tập tốt, đặc biệt những HS nghèo học giỏi.
 - + Tổ chức cho HS học nhóm, đôi bạn cùng học để hỗ trợ nhau học tập.
 - + Tổ chức seminar về phương pháp tự học.

2. Các đối tượng cần phối hợp để hình thành và tổ chức thói quen học tập tích cực của học sinh

Việc tổ chức có kế hoạch các hoạt động học tập cho HS nâng cao kết quả học tập là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của GVCN lớp. Vì vậy, vấn đề đặt ra là GVCN cần:

- Nghiên cứu, tìm hiểu nắm vững tình hình cụ thể của cả lớp nói chung, của từng cá nhân HS nói riêng để lựa chọn biện pháp tác động phù hợp.

- GVCN cần phối hợp chặt chẽ với GV bộ môn để có kế hoạch tổ chức việc bồi dưỡng, giúp đỡ từng loại HS khá, giỏi, yếu, kém nhằm nâng cao chất lượng dạy học, thực hiện mục tiêu giáo dục, ý thức về nghĩa vụ học tập, động cơ và thái độ học tập, phương pháp học tập, điều kiện và kết quả học tập...
- Để nâng cao kết quả hoạt động học tập của lớp, GVCN cần thông qua tập thể lớp, đề ra những yêu cầu học tập đối với HS, xây dựng dư luận tập thể lành mạnh giúp các em xác định nghĩa vụ học tập, động cơ và thái độ học tập đúng đắn, tích cực tìm tòi biện pháp hay, tốt để đạt được kết quả học tập cao nhất.
- Phải lãnh đạo đội ngũ cán bộ lớp tổ chức các nhóm học tập để giúp nhau nắm vững tri thức và biết vận dụng vào thực tiễn.
- GVCN cần tìm hiểu nguyên nhân để giúp đỡ các HS kém, có kế hoạch bồi dưỡng cho HS giỏi và tổ chức lớp giúp đỡ, tạo điều kiện cho những HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tập tốt.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

Bạn hãy nêu một vài kinh nghiệm đã sử dụng trong việc tổ chức các hoạt động học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở lớp bạn chủ nhiệm. Các biện pháp đó có gì giống/khác so với các biện pháp nêu trên?

Nội dung 3.

NGHIÊN CỨU VÀ TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM VỀ CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Ý nghĩa của việc giáo viên chủ nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nội dung giáo dục toàn diện

Khác với GV bộ môn, GVCN có trách nhiệm quản lí, giáo dục toàn diện một tập thể HS thông qua mọi hoạt động trong và ngoài nhà trường như chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động chính trị xã hội, vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao...

GVCN phải cố vấn, giúp đỡ đội ngũ cán bộ tự quản của lớp tổ chức, điều khiển, quản lí các hoạt động này nhằm giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS. Chỉ có thông qua hoạt động mới rèn luyện, hình thành và phát triển được các kĩ năng tổ chức, điều khiển, quản lí, kĩ năng giao tiếp, sự năng động sáng tạo cho đội ngũ cán bộ và các thành viên, mới thiết lập được các mối quan hệ lành mạnh trong tập thể, mới tạo ra được cho các em tình cảm bạn bè, tình thầy trò, lòng nhân ái, tình yêu thiên nhiên, ý thức dân tộc đúng đắn, ý thức công dân sâu sắc.

Việc GVCN chăm lo xây dựng bầu không khí đoàn kết nhất trí của tập thể lớp chủ nhiệm có ý nghĩa vô cùng to lớn trong việc giáo dục đạo đức cho HS. Đó là tiền đề thuận lợi để thực hiện các nội dung giáo dục khác, góp phần nâng cao kết quả học tập văn hoá, giáo dục lao động và hướng nghiệp, giáo dục thẩm mĩ, vui chơi giải trí và phòng chống các tệ nạn xã hội...

2. Giáo dục đạo đức, pháp luật và tính nhân văn cho học sinh thông qua chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Giáo dục đạo đức cho HS là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nhà trường nói riêng, của gia đình và xã hội nói chung. Đạo đức là yếu tố chi phối hoạt động và giao lưu của con người suốt thời gian tồn tại và phát triển của họ. Dù diễn ra trong hoàn cảnh, điều kiện nào thì mọi hoạt động và giao lưu đều góp phần hình thành giá trị đạo đức của con người. Bởi vậy, các thầy cô giáo nói chung, các GVCN nói riêng, cần giúp HS,

tạo điều kiện để HS tham gia thực hiện tốt chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các lớp. Tuy nhiên, cần chú trọng hơn đến việc tổ chức những hoạt động chuyên biệt chứa đựng nội dung giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, pháp luật, nhân văn như:

- Tổ chức thi đua học tập, rèn luyện trong HS: có kiểm tra, đánh giá, tuyên dương, khen thưởng cá nhân, nhóm, tổ hàng tuần, hàng tháng, học kì, năm học.
- Hoạt động theo chủ đề về chính trị – xã hội: tùy theo từng thời điểm và tình hình cụ thể của lớp, của trường, của địa phương, đất nước và thế giới để chọn chủ đề hoạt động phù hợp. Ví dụ: sinh hoạt với chủ đề: "Nhờ công ơn thầy, cô giáo"; "Nét đẹp truyền thống của lớp em, trường em, quê em"; "Hành trang của người đoàn viên bước vào thế kỉ XXI"; "Trách nhiệm thanh niên trước những vấn đề của đất nước" (phòng chống tai nạn giao thông, sự ô nhiễm môi trường, sự bùng nổ dân số, hiểm họa AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm, nghèo đói, thực hiện việc chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng,... gia đình neo đơn, khó khăn, đối với những người bất hạnh, đối với các dân tộc trên thế giới bị thiên tai, dịch họa), hoạt động kết nghĩa, hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn, chào mừng các sự kiện chính trị xã hội trong nước và quốc tế.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục lao động và hướng nghiệp

Căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường, dựa vào tình hình cụ thể của lớp, GVCN cần xây dựng kế hoạch lao động cụ thể để giáo dục HS. Cần quan tâm thường xuyên và toàn diện đến tất cả các loại hình lao động như: lao động vệ sinh, làm sạch đẹp trường học, tu sửa bàn ghế, lao động sản xuất, lao động công ích... Điều quan trọng là phải tổ chức các hoạt động này một cách có hệ thống, vừa sức với HS để vừa có hiệu quả giáo dục, vừa có hiệu quả kinh tế. Sẽ không có hiệu quả giáo dục HS nếu hoạt động giáo dục lao động nào đó được tổ chức mà không mang lại lợi ích kinh tế. Song, nếu chỉ chú ý đến lợi ích kinh tế đơn thuần thì hiệu quả giáo dục HS sẽ bị hạn chế, thậm chí phản giáo dục. Bởi vậy, GVCN không được coi nhẹ hiệu quả nào.

Nền kinh tế thị trường hiện nay có yêu cầu nhân lực rất đa dạng. Bởi vậy, công tác hướng nghiệp cho HS có năng lực phục vụ mọi thành phần kinh tế khác nhau trong sự cạnh tranh lành mạnh càng trở nên cấp thiết. GVCN là người có vai trò hết sức quan trọng trong công tác này.

Đề hướng nghiệp cho HS cần:

- Giúp HS tìm hiểu (vị trí, vai trò, đặc điểm, yêu cầu, số lượng, trình độ văn hoá, kĩ thuật, sức khoẻ...) về nhu cầu nghề nghiệp của xã hội nói chung, của địa phương nói riêng.
- Tổ chức cho các em được thể nghiệm trong thực tiễn lao động sản xuất của các nghề đó trong điều kiện sản xuất có tính hấp dẫn với kĩ thuật ngày càng hiện đại. Đó chính là cơ sở để giúp các em lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai một cách đúng đắn, phù hợp với sở thích, chí hướng, khả năng của bản thân các em.

Tạo điều kiện giúp HS nắm vững cơ sở khoa học, kĩ năng lao động của các nghề (đặc biệt đối với các nghề phổ biến ở địa phương, của đất nước). Trên cơ sở học vấn phổ thông và học vấn kĩ thuật tổng hợp về nghề nghiệp đó, khi ra trường, các em có khả năng thích ứng dễ dàng với hoạt động lao động sản xuất.

- Đối với những HS sắp ra trường, cần hướng dẫn, giúp đỡ các em lựa chọn được nghề thích hợp với hứng thú, khả năng của các em và đáp ứng được yêu cầu của xã hội.
- GVCN có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giúp đỡ, tư vấn cho HS trong định hướng nghề nghiệp, chọn trường, chọn nghề...

4. Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí

4.1. Tầm quan trọng của các hoạt động văn hoá, thể thao, vui chơi

Tham gia các hoạt động vui chơi giải trí, văn nghệ, thể thao là nhu cầu tất yếu của tuổi trẻ. Bởi vậy, bên cạnh các hoạt động học tập, lao động của lớp, GVCN cần quan tâm cố vấn cho cán bộ lớp tổ chức cho cả lớp vui chơi, giải trí, rèn luyện sức khoẻ như: các trò chơi, các hoạt động thể thao, văn nghệ, tham quan du lịch, cắm trại, xem triển lãm, xem phim tập thể, thi HS thanh lịch, thi hiểu biết về văn hoá, xã hội, lễ hội truyền thống văn hoá của trường, của địa phương, hoạt động giao lưu văn hoá giữa các trường, giữa các địa phương trong nước và quốc tế. Các hoạt động này giúp các em sáng khoái tinh thần, mở mang trí tuệ, phát triển thể chất, tăng cường sức khoẻ, hình thành các phẩm chất, nhân cách cơ bản như lòng yêu nước, yêu quê hương, tình cảm thầy trò, tinh thần tập thể, hợp tác với cộng đồng quốc tế, lòng nhân ái, thái độ đúng đắn đối với lao động; tôn trọng pháp luật... Đồng thời hình thành các phẩm chất ý thức cá nhân như: lòng trung thực, tinh thần kỉ luật, lòng khiêm tốn,

tự trọng, tính kiên trì, lòng dũng cảm, sự lễ phép, lịch sự, tế nhị, biết tự kiểm chế. Những phẩm chất cá nhân đó tạo ra những điều kiện thuận lợi để HS giao tiếp, hình thành ý thức, năng lực hoà nhập vào cộng đồng xã hội sau này.

Đồng thời, GVCN cần quan tâm tổ chức các hoạt động y tế học đường, giúp HS có ý thức giữ vệ sinh chung, bảo vệ sức khoẻ, phòng chống bệnh tật, nhất là các tật cận thị, bệnh vẹo cột sống, hô hấp, hiểm hoạ AIDS, tệ nạn nghiện hút, ma tuý, mại dâm; tích cực bảo vệ môi trường và sự cân bằng sinh thái.

Để tổ chức tất cả các hoạt động trên, GVCN cần tính đến đặc điểm tâm lí và giới tính của HS THPT, đồng thời GVCN cần có sự phối hợp giúp đỡ các tổ chức Đoàn, các cơ quan văn hoá, thể dục thể thao, các cơ quan y tế các lực lượng giáo dục trong trường, ngoài trường, các cơ quan kinh tế, các nhà tài trợ,...

4.2. Kỹ năng tổ chức trò chơi

* *Trò chơi là gì?*

Trò chơi là một hoạt động tự nhiên và cần thiết nhằm thoả mãn những nhu cầu giải trí đa dạng của con người.

Với người lớn, trò chơi là giải trí, thư giãn, giúp cho đầu óc bớt căng thẳng sau những giờ làm việc mệt nhọc. Với thanh thiếu niên, ngoài sự giải trí, trò chơi còn là một nhu cầu cần thiết cho sự phát triển Trí, Đức, Thể và Nhân cách con người. Đối với các phong trào thanh thiếu niên, trò chơi là một lợi khí chính yếu trong những phương pháp giáo dục, giúp các em rèn luyện và phát triển toàn mĩ các giác quan chính, trở nên khéo léo hơn, trí tưởng tượng phong phú hơn. Qua trò chơi, HS biết quan sát và phản ứng nhanh, biết tôn trọng kỉ luật, biết tự chủ, từ đó nảy nở tình đồng đội, tinh thần đoàn kết thương yêu nhau...

Trò chơi cũng có thể chữa trị cho những em bị trầm uất, bị căng thẳng hay suy nhược thần kinh...

* *Phân loại trò chơi*

Có nhiều cách phân loại trò chơi, nhưng với đối tượng của chúng ta là thanh thiếu niên THPT, có thể phân loại theo hai cách sau đây:

(1) Phân loại trò chơi theo sự năng động

- Trò chơi động: Là những trò chơi có sự chuyển động hoặc vận dụng đến cơ bắp của người chơi như chạy nhảy, nhào lộn, kéo đẩy, gồng gánh, vượt chướng ngại...

- Trò chơi tĩnh: Là những trò chơi cần vận dụng trí óc và giác quan, người chơi ít di chuyển cũng như ít vận động cơ bắp, những trò chơi tĩnh như: bắn tên, ghi nhớ lâu...

(2) Phân loại trò chơi theo không gian

- Trò chơi ngoài trời: Hầu như tất cả những trò chơi đều có thể chơi được ngoài trời. Lưu ý: Sân chơi phải phù hợp với trò chơi. Ví dụ: sân đất cứng, sân gạch hay xi măng... thì không nên chơi những trò chơi mạnh bạo, có thể té ngã gây thương tích. Sân có nhiều cây cối, chướng ngại... thì không nên chơi rượt đuổi hay bịt mắt...
- Trò chơi trong nhà: Thường áp dụng trong giờ giải lao của một buổi hội họp, học tập... hoặc vì mưa gió không thể chơi ngoài trời được. Trò chơi trong nhà thường là trò chơi tĩnh, ít di chuyển...

4.3. Kỹ năng tổ chức ca hát tập thể

Trong sinh hoạt của các phong trào thanh thiếu niên, ca hát là một hoạt động chủ lực không thể thiếu, vì nó nói lên được sức mạnh, sự đoàn kết, vui tươi và trẻ trung của đoàn thể đó.

Ca hát là giáo dục bằng truyền cảm, là bộc lộ tâm tình của mình bằng ngôn ngữ của âm thanh và nhịp điệu. Nó biểu dương ý chí và tình đồng đội, giải toả những buồn chán, ức chế, làm hưng phấn tinh thần, giải bày tâm trạng của cá nhân hay tập thể, đem lại bầu khí vui tươi trong sinh hoạt và cũng đem lại tình yêu thương, sự đoàn kết trong tập thể lớp chủ nhiệm.

Chú ý cần lựa chọn bài hát phù hợp lứa tuổi, đề tài mang tính yêu nước, yêu quý con người, thiên nhiên, dân ca,... trong sáng. Sắp xếp đội hình, múa phụ họa và biểu diễn cũng cần sự luyện tập và các kỹ năng phối hợp hài hoà của các giác quan

5. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

5.1. Ý nghĩa của các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Bổ sung và mở rộng những tri thức đã học, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, giáo dục tập thể, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục thể giới quan cho HS.
- Giáo dục cho HS tính tích cực, chủ động, năng động, tạo điều kiện để HS gắn bó với trường, với lớp, có lòng nhân ái, mang đậm tính nhân văn, biết phát huy những truyền thống tốt đẹp mà không ngừng vươn lên.

- Củng cố và rèn luyện cho HS các kĩ năng tham gia và tổ chức các hoạt động tập thể, mở rộng các kĩ năng giao tiếp, ứng xử lành mạnh.

5.2. Phương pháp tiến hành

- Trao đổi, thảo luận theo chủ đề ứng với từng thời điểm của năm học, phục vụ các nhiệm vụ năm học của trường, của lớp, của phong trào, nhiệm vụ chính trị xã hội của đất nước và địa phương.

Sinh hoạt chủ đề thường do chi đoàn và lớp phối hợp tổ chức với nhiều nội dung phong phú, cập nhật, gắn với đời sống xã hội và yêu cầu giáo dục như: các vấn đề đạo đức, lối sống, hướng nghiệp, các vấn đề dân số, môi trường, tệ nạn xã hội... dưới các hình thức như hội thảo, thi sưu tầm tìm hiểu, hái hoa dân chủ, diễn đàn thanh niên...

- Tiến hành các hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá các mặt hoạt động của lớp về học tập, phấn đấu rèn luyện, văn nghệ, thể dục thể thao...
- Tổ chức các sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, giao lưu, vui chơi, giải trí, các hoạt động mang tính xã hội như thăm hỏi gia đình có công với cách mạng, góp quỹ giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, vệ sinh làng, phố...; các hoạt động có thể diễn ra theo quy mô toàn trường như: lễ khai giảng, lễ bế giảng, mít tinh kỉ niệm ngày lễ lớn, chào mừng các sự kiện chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, các lễ hội truyền thống, lễ hội văn hoá của nhà trường, của địa phương: hoạt động chào cờ đầu tuần... Ngoài ra, còn những dạng hoạt động do GVCN chủ động tổ chức hoặc giúp HS tổ chức như: thăm quan, cắm trại, du lịch, thăm phòng truyền thống nhà trường, địa phương, thăm các công trình văn hoá, cơ sở sản xuất, thăm đơn vị quân đội, tổ chức xem phim, xem biểu diễn văn nghệ, tổ chức các hoạt động văn hoá, giao lưu khác....
- Khen thưởng đối với những HS có thành tích trong rèn luyện, phấn đấu, trách phạt đối với HS chây lười, có nhiều thói hư, tật xấu.

5.3. Các bước tiến hành

- *Bước 1: Đặt tên cho hoạt động và xác định yêu cầu giáo dục cần đạt được*
- + Trước khi tổ chức một hoạt động, GVCN nêu vấn đề và cùng đội ngũ cán bộ xác định tên gọi hoặc tên chủ đề cho hoạt động. Đây là việc làm cần thiết vì tên (hoặc chủ đề) hoạt động sẽ định hướng nội dung và lựa chọn hình thức tiến hành cho phù hợp.
- + Xác định các yêu cầu giáo dục của hoạt động, GVCN cần chỉ rõ: Hoạt động nhằm cung cấp cho HS những hiểu biết, khái niệm, tri thức gì?

Hoạt động sẽ giáo dục cho HS về mặt tình cảm, thái độ như thế nào? Thông qua hoạt động sẽ rèn luyện, hình thành cho HS những năng lực, kĩ năng gì? (Ví dụ: kĩ năng điều khiển tập thể hoạt động; kĩ năng tự quản; kĩ năng giao tiếp, ứng xử...)

– *Bước 2: Bước chuẩn bị cho hoạt động*

+ Vạch kế hoạch, thời gian tiến hành

Thiết kế về nội dung và hình thức: hình thức trang trí, hình thức thể hiện, những phương tiện cần thiết cho hoạt động.

Dự kiến những công việc phải chuẩn bị và phân công cụ thể lực lượng tham gia chuẩn bị.

+ Xây dựng chương trình điều khiển hoạt động

Phân công cán bộ điều khiển chính, điều khiển phối hợp.

Dự kiến các tình huống xảy ra trong quá trình tiến hành hoạt động và cách ứng xử giải quyết.

Tóm lại, quá trình chuẩn bị tổ chức các hoạt động giáo dục, sinh hoạt tập thể nên mở rộng, phát huy tính dân chủ, khuyến khích, động viên cán bộ, HS cùng bàn bạc, trao đổi, phát huy tinh thần sáng tạo tìm ra hình thức sinh động, phong phú, bổ sung hoặc điều chỉnh nội dung cho phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng thực hiện của lớp.

– *Bước 3: Tiến hành và kết thúc hoạt động*

Hoạt động được tiến hành hoàn toàn do HS tự quản điều khiển. GVCN với tư cách là cố vấn, có thể tham gia như một thành viên của tập thể lớp và chỉ xuất hiện khi thật cần thiết để giúp HS giải quyết những tình huống bất ngờ mà các em xử lí lúng túng hoặc không xử lí kịp.

Khi kết thúc hoạt động, lớp trưởng nhận xét về kết quả hoạt động, về kỉ luật trật tự, ý thức thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp; có thể nhắc nhở các bạn vi phạm hoặc biểu dương các bạn tích cực...

– *Bước 4: Tổ chức rút kinh nghiệm và đánh giá kết quả hoạt động*

GVCN có thể tranh thủ hội ý cán bộ lớp, tổ để trao đổi, rút kinh nghiệm kết quả hoạt động. Đây cũng là dịp để GVCN tiếp tục bồi dưỡng giúp cán bộ lớp, tổ hoàn thiện các kĩ năng hoạt động để những hoạt động tiếp theo làm tốt hơn.

Việc đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục cần phải có thời gian. Vì vậy, sau khi tiến hành một số hoạt động hoặc sau một định kì nào đó,

bằng các phương pháp khảo sát, quan sát... mới có thể đánh giá kết quả một cách chính xác.

6. Đánh giá kết quả giáo dục đạo đức toàn diện học sinh

– *Ý nghĩa:*

- + Đánh giá kết quả giáo dục HS là một trong những nội dung lớn và hết sức quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp. Bởi lẽ nó không chỉ phản ánh kết quả giáo dục HS mà còn phản ánh nội dung, phương pháp giáo dục của các lực lượng giáo dục nói chung, của GVCN nói riêng.
- + Đánh giá đúng sẽ là một động lực giúp HS nỗ lực rèn luyện, tu dưỡng, phát huy những ưu điểm, sẽ khích lệ động viên HS không ngừng rèn luyện, phấn đấu vươn lên để hoàn thiện mình. Nói cách khác, sự đánh giá đúng và mang tính giáo dục sẽ mang lại kết quả giáo dục.
- + Ngược lại, sự đánh giá không đúng, không khách quan đối với HS của nhà trường nói chung, của GVCN nói riêng sẽ đưa lại hậu quả xấu – phản giáo dục. Hậu quả này không lường trước được, không đo đếm được.
- Yêu cầu phải đánh giá đúng, khách quan là yêu cầu có tính nguyên tắc đối với GVCN trong việc đánh giá thành tích của lớp và từng HS.

– *Quản lí chất lượng giáo dục:*

Chất lượng giáo dục chính là mục tiêu và là yếu tố quyết định đối với vai trò của GVCN lớp. Để quản lí tốt chất lượng giáo dục, có thể tập trung vào một số vấn đề như sau:

- + Tổng hợp chất lượng đầu vào của HS: Dựa trên kết quả học tập cuối năm học trước. Ví dụ GVCN lớp 10 thì dùng kết quả của lớp 9; Thống kê: nhờ văn phòng hoặc một nhóm HS làm giúp.
- + Đánh giá kết quả học tập của HS đầu năm: Dựa trên kết quả kiểm tra chất lượng đầu năm của nhà trường; So sánh với đầu vào để xem có bao nhiêu HS tiến bộ, số HS có sự giảm sút; Lập hai danh sách riêng: một để tuyên dương; một để làm việc với GV dạy lớp để giúp đỡ, quan tâm đến các em trong quá trình dạy học.
- + Đánh giá kết quả học tập của HS học kì I: Dựa trên kết quả kiểm tra học kì I; So sánh một lần nữa với kết quả kiểm tra chất lượng đầu năm của nhà trường để xem có bao nhiêu HS tiến bộ, số HS có sự giảm sút (có thể xem lại đầu vào đối với những HS bị sụt giảm); Bổ sung thêm vào hai

danh sách riêng lần trước: vẫn là một danh sách dùng để tuyên dương khi sinh hoạt tiết chủ nhiệm; một để GV tự đánh giá kết quả học tập của HS mình sau mỗi học kì.

- + Sau đó tổ chức họp với GV dạy lớp. Nội dung làm việc gồm có: 1) GVCN báo cáo đánh giá sơ bộ kết quả học tập của HS sau một học kì; 2) Các GV dạy lớp nêu nhận xét; 3) GVCN đưa ra danh sách HS giỏi cần được chú ý bồi dưỡng và danh sách HS cần được kèm cặp ở các môn học; 4) Yêu cầu GV dạy lớp lên kế hoạch nâng kém và bồi dưỡng HS giỏi ngay trong học kì II; 5) Trao đổi phương pháp dạy học và giáo dục HS cá biệt hoặc HS có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt (nếu có).
- Đánh giá kết quả học tập của HS học kì II: nên tổ chức đánh giá vào thời điểm trước khi nhà trường tổ chức kiểm tra học kì II. Nội dung chuẩn bị gần giống như sau khi kiểm tra học kì I.
- Đánh giá kết quả học tập của HS cả năm học: phần này thực hiện theo quy chế và việc còn lại là GVCN phê học bạ và tổng kết lớp. Trong nội dung tổng kết lớp, ngoài việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS, GVCN cũng nên tự đánh giá lại những công việc và tình thương yêu mà mình đã dành cho HS cũng như HS đã dành cho mình.

Nội dung đánh giá:

- + Đánh giá theo công việc: Đánh giá tinh thần tự giác, tích cực học tập, tinh thần trách nhiệm và quan tâm đến hiệu quả học tập; tham gia lao động và các hoạt động tập thể, tận tụy trong mọi công việc và hoàn thành tốt các công việc được giao.
- + Đánh giá HS theo mối quan hệ với mọi người và xã hội: Đánh giá lòng nhân ái, vị tha, hướng thiện, đoàn kết giúp đỡ bạn bè, kính trọng người lớn, giúp người tàn tật, thương yêu, nhường nhịn em nhỏ, tôn trọng pháp luật, bảo vệ của công, bảo vệ môi sinh, có ý thức cộng đồng và hợp tác.
- + Đánh giá thái độ đối với bản thân: Đánh giá lòng tự trọng bản thân và ý thức trách nhiệm với bản thân. Điều này được thể hiện ở cách ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ, phù hợp với lứa tuổi, nói năng lịch sự, lễ phép, văn minh, quyết tâm khắc phục những yếu kém của bản thân để không ngừng tiến bộ, sống có hoài bão, ước mơ.
- Tóm lại:
- + Đánh giá kết quả giáo dục HS cũng chính là giáo dục các em.

- + GVCN cần tổ chức cho HS tham gia vào quá trình tự đánh giá và đánh giá kết quả rèn luyện của bản thân mỗi HS và của cả lớp nói chung theo các phẩm chất nói trên. Việc tổ chức cho HS tham gia vào quá trình tự đánh giá và đánh giá sẽ giúp các em tự điều chỉnh thái độ, hành vi của mình và rèn luyện năng lực tự hoàn thiện nhân cách.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

1. Bạn hãy nêu ý nghĩa của việc GVCN chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nội dung giáo dục toàn diện.

2. Bạn hãy:

- 2.1. Nêu ý nghĩa của việc giáo dục đạo đức, pháp luật và nhân văn cho HS thông qua chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- 2.2. Việc tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, pháp luật và nhân văn cho HS thông qua chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cần đặc biệt lưu ý những điểm gì?

- 2.3. Nêu các khó khăn và đề xuất giải pháp khắc phục trong việc tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, pháp luật và nhân văn cho HS thông qua chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với HS ở vùng giáo dục có khó khăn nhất.

3. Bạn hãy:

3.1. Trình bày các nội dung GVCN cần giáo dục cho HS thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục lao động và hướng nghiệp.

3.2. Thử phân tích nhu cầu nghề nghiệp của địa phương bạn đang công tác, qua đó, thầy/cô có thể tư vấn cho HS được những điểm gì, tại sao?

4. Bạn hãy:

4.1. Nêu ý nghĩa của việc tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí trong nhà trường THPT.

4.2. Để tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí, GVCN bậc THPT cần lưu ý những điểm gì?

4.3. Bạn đã từng vận dụng các kĩ năng nào trong các kĩ năng tổ chức trò chơi, tổ chức ca múa tập thể?

4.4. Là GVCN, bạn sẽ tổ chức cho lớp học các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí nào mang sắc thái của địa phương? Nêu một số ví dụ cụ thể.

5. Bạn hãy

5.1. Nêu ý nghĩa của việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

5.2. Trình bày nội dung và phương pháp tiến hành việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

5.3. Xây dựng kịch bản tổ chức một hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tại lớp bạn chủ nhiệm, trong đó cần làm rõ các bước sẽ tiến hành.

6. Bạn hãy:

6.1. Làm rõ ý nghĩa, yêu cầu của việc đánh giá kết quả giáo dục.

6.2. Nêu tóm tắt một số nội dung đánh giá kết quả giáo dục.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Ý nghĩa của việc tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí:

- Các hoạt động này giúp HS sáng khoái tinh thần, mở mang trí tuệ, phát triển thể chất, tăng cường sức khoẻ, hình thành các phẩm chất nhân cách cơ bản như lòng yêu nước, yêu quê hương, tình cảm thầy trò, tinh thần tập thể, hợp tác với cộng đồng quốc tế, lòng nhân ái, thái độ đúng đắn đối với lao động, tôn trọng pháp luật.

- Đồng thời hình thành các phẩm chất ý thức cá nhân như: lòng trung thực, tinh thần kỉ luật, lòng khiêm tốn, tự trọng, tính kiên trì, lòng dũng cảm, sự lễ phép, lịch sự, tế nhị, biết tự kiềm chế. Những phẩm chất cá nhân đó tạo ra những điều kiện thuận lợi để HS giao tiếp, hình thành ý thức, năng lực hoà nhập vào cộng đồng xã hội sau này.
- Các hoạt động y tế học đường giúp HS có ý thức giữ vệ sinh chung, bảo vệ sức khoẻ, phòng chống bệnh tật, nhất là các bệnh cận thị, vẹo cột sống, hô hấp, hiểm hoạ AIDS, tệ nạn nghiện hút, ma tuý, mại dâm; tích cực bảo vệ môi trường và sự cân bằng sinh thái.
- Để tổ chức tất cả các hoạt động trên, GVCN cần tính đến đặc điểm tâm lí và giới tính của HS THPT; đồng thời GVCN cần có sự giúp đỡ của các tổ chức Đoàn, các cơ quan văn hoá, thể dục thể thao, các cơ quan y tế các lực lượng giáo dục trong trường, ngoài trường, các cơ quan kinh tế, các nhà tài trợ,...

2. Ý nghĩa của việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:

- Bổ sung và mở rộng những tri thức đã học, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, giáo dục tập thể, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục thế giới quan cho HS.
- Giáo dục cho HS tính tích cực, chủ động, năng động, tạo điều kiện để HS gắn bó với trường, với lớp, có lòng nhân ái, mang đậm tính nhân văn, biết phát huy những truyền thống tốt đẹp mà không ngừng vươn lên.
- Củng cố và rèn luyện cho HS các kĩ năng tham gia, tổ chức các hoạt động tập thể, mở rộng các kĩ năng giao tiếp, ứng xử lành mạnh và tiến bộ.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

Hãy phác thảo kế hoạch tổ chức các hoạt động đa dạng và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tại lớp bạn chủ nhiệm trong một học kì.

Nội dung 4.

NGHIÊN CỨU VÀ TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TRONG VIỆC PHỐI HỢP VỚI CÁC LỰC LƯỢNG THAM GIA GIÁO DỤC HỌC SINH

THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Sự phối hợp của giáo viên chủ nhiệm với các lực lượng giáo dục trong nhà trường

Công tác chủ nhiệm lớp là một trong hệ thống các hoạt động giáo dục của nhà trường, chịu sự tác động và ảnh hưởng trở lại tới các hoạt động khác. Vì thế, công tác của người GVCN cần phải xây dựng được mối quan hệ gắn bó hữu cơ với những lực lượng giáo dục trong trường nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp trong quá trình giáo dục HS lớp mình phụ trách. Những lực lượng giáo dục chủ yếu trong nhà trường mà GVCN lớp cần tập trung phối hợp đó là: Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường, các GVCN trong trường, đặc biệt là các GVCN cùng khối lớp, các GV bộ môn giảng dạy tại lớp, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của lớp và của trường.

a. Công việc của GVCN với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường

Mối quan hệ giữa GVCN lớp với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường là mối quan hệ của người bị quản lý đối với lãnh đạo, vì thế cần thiết phải thực hiện những công việc sau:

- Tiếp nhận chủ trương, kế hoạch và những định hướng cho từng hoạt động cụ thể của Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch cho phù hợp với tình hình của lớp chủ nhiệm. Trong quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch, nếu xuất hiện những khó khăn hoặc những tình huống đột biến mà không thể hoặc không thuộc quyền xử lý thì cần báo cáo kịp thời với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục để lấy ý kiến chỉ đạo, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch hoặc thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động; tận dụng sự hỗ trợ về tinh thần và vật chất của cấp trên.

- Báo cáo kế hoạch hoạt động chủ nhiệm lớp theo định kì (cuối học kì, cuối năm học) hoặc đột xuất nếu có với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục theo hướng dẫn chung của nhà trường (đánh giá, xếp loại học tập, rèn luyện đạo đức và các mặt hoạt động khác của từng HS và của cả lớp).
- Đề đạt nguyện vọng chính đáng của HS lớp chủ nhiệm với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường, đề xuất các phương án giải quyết với sự suy nghĩ thấu đáo, cẩn trọng.
- Phản ánh những ý kiến, nguyện vọng của gia đình HS về sự đồng tình hay phản bác đối với những chủ trương, quy định của trường trong các mặt hoạt động giáo dục để cấp trên có sự xem xét, giải đáp hoặc sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

b. Công việc của GVCN lớp với GVCN các lớp cùng khối

Trong tổ chức nhân sự của nhà trường, những GVCN thuộc cùng một khối lớp được thiết lập thành một tổ chủ nhiệm khối lớp, có tổ trưởng phụ trách và sinh hoạt theo định kì hàng tháng, học kì và năm học. Là thành viên thuộc tổ, mỗi GVCN cần thực hiện những công việc sau:

- Bàn bạc, thống nhất với những thành viên thuộc tổ về nội dung, kế hoạch, cách thức, tiến độ các hoạt động chủ nhiệm tương ứng với những thời điểm cụ thể của kế hoạch năm học; trao đổi kế hoạch, phối hợp với các khối chủ nhiệm khác trong trường.
- Báo cáo hoạt động của lớp chủ nhiệm về các mặt giáo dục; đề xuất xin giúp đỡ; phối hợp của các lớp cùng khối một số công việc nhằm tạo phong trào, phát huy sức mạnh của cộng đồng khối lớp.
- Trao đổi những kinh nghiệm thành công hoặc thất bại, sáng kiến được chọn lọc trong quá trình thực thi công tác chủ nhiệm của bản thân với đồng nghiệp để cùng chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, tạo môi trường đồng cảm, đồng trách nhiệm đối với thế hệ trẻ.
- Phối hợp cách tổ chức các kế hoạch giáo dục theo khối lớp, kế hoạch theo chủ điểm, kế hoạch giáo dục khác.

c. Công việc của GVCN với các GV bộ môn giảng dạy tại lớp chủ nhiệm

Các GV bộ môn là những người có số thời gian làm việc, tiếp xúc với HS nhiều nhất, có điều kiện hiểu biết năng lực, sở trường của mỗi HS đối với hoạt động chủ đạo của các em – hoạt động học tập. Vì thế, việc phối hợp chặt chẽ giữa GVCN với GV bộ môn trong công tác chủ nhiệm sẽ giúp

cho GVCN nắm bắt tình hình HS thường xuyên, liên tục, cụ thể, để từ đó có những tác động cần thiết tới đối tượng giáo dục, vừa góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả giảng dạy, vừa đảm bảo tính đồng bộ, khách quan, thực tiễn và cá biệt trong khi triển khai kế hoạch chủ nhiệm và đánh giá kết quả phấn đấu rèn luyện của HS. Sự phối hợp giữa GVCN với GV bộ môn được thực hiện thông qua những công việc sau:

- Nắm bắt số lượng cụ thể GV bộ môn dạy lớp chủ nhiệm, lịch trình giảng dạy của mỗi người trong năm học.
- Có hiểu biết cơ bản về tính cách, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, vai trò và vị thế của mỗi người GV trong trường, hoàn cảnh sống của họ.
- Liên hệ mật thiết với GV bộ môn để nắm bắt được tình hình học tập của mỗi HS đối với bộ môn họ giảng dạy về thái độ, trình độ nhận thức, kết quả học tập. Nhờ những thông tin do GV bộ môn cung cấp, GVCN có thể có được một bức tranh cụ thể, rõ nét hơn về mỗi HS, từ đó có được cách thức tác động, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với đặc điểm phát triển nhân cách của đối tượng giáo dục.
- Thông báo cho GV bộ môn tình hình phấn đấu, rèn luyện của lớp chủ nhiệm, những mặt mạnh và mặt yếu của tập thể lớp, những HS có năng lực học tập tốt/ yếu kém, những HS có phẩm chất đạo đức cần phải lưu tâm, uốn nắn.
- Phối hợp với GV bộ môn tổ chức các hoạt động ngoại khoá phục vụ hoạt động dạy học, đồng thời tạo cơ hội để tập thể lớp có được môi trường giao lưu giữa các thành viên trong lớp và tăng thêm khả năng nắm bắt tình hình thực tế xã hội cho mỗi HS.
- Tổ chức HS trong lớp thăm hỏi, động viên các thầy, cô giáo giảng dạy tại lớp nhân các ngày lễ (ngày 8/3; ngày 2/9; ngày 20/11; Tết Nguyên đán...) hoặc những thầy, cô giáo có hoàn cảnh khó khăn.

2. Sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với gia đình học sinh

Hình thành nhân cách cho HS là quá trình tổ chức hoạt động có mục đích, có kế hoạch đến các mặt nhận thức, tình cảm và ý chí của các em. Hiệu quả của quá trình tổ chức này phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó việc phối hợp với các bậc cha mẹ và thân nhân của gia đình HS là yếu tố cần được coi trọng bởi vì, gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Đảm bảo sợi dây liên kết gắn bó giữa nhà trường

với gia đình là một đảm bảo cho việc thực hiện tính liên tục và đồng bộ trong tổ chức hoạt động giáo dục, vừa là sự bù đắp những tác động giáo dục mà trong điều kiện của nhà trường khó có thể làm được.

Nội dung xây dựng mối quan hệ với cha mẹ HS:

- Nên liên lạc với phụ huynh ngay khi năm học bắt đầu, có nghĩa khi tiếp nhận danh sách HS của lớp là tiếp nhận luôn danh sách cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng HS.
- Có thể lập một bộ hồ sơ gửi cho mỗi phụ huynh HS để có thông tin như:
 - + Tên họ, nghề nghiệp cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng.
 - + Địa chỉ gia đình.
 - + Số điện thoại để liên lạc khi cần thiết.
 - + Những đặc điểm cần chú ý khi giáo dục con em của mình mà gia đình thấy cần thiết đề nghị với GVCN.
 - + Có thể ghi chú thêm thời gian hay cách tốt nhất để liên lạc giữa GV với gia đình khi cần thiết.
- Lập một danh sách số điện thoại chung của các gia đình HS gửi cho tất cả các GV của lớp.
- Gửi thông báo cho cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng biết về kế hoạch họp Hội cha mẹ HS đầu năm học, kể cả nội dung và ngày giờ cụ thể. Có thể gợi ý những vấn đề cần thảo luận cũng như những mối quan tâm đặc biệt về việc học tập của con em mình, gồm các việc như sau:
 - + Tóm tắt đặc điểm ban đầu của lớp như số HS giỏi, khá, trung bình (riêng số HS yếu kém thì để dành làm việc riêng với từng gia đình); số HS có hoàn cảnh khó khăn, HS cần sự trợ giúp của xã hội.
 - + Đưa ra yêu cầu gia đình HS cần tham gia để giúp HS học tốt hơn.
 - + Thảo luận chung về những việc cha mẹ HS cần phải tham gia trong suốt năm học.
 - + Những vấn đề về tài chính, hội phí... để ban đại diện Hội cha mẹ HS điều hành.
- Tuy có ban đại diện cha mẹ HS, nhưng GVCN lớp vẫn thường xuyên liên hệ với gia đình (cha mẹ từng HS) khi cần thiết, không nên để cho cha mẹ HS nghĩ là sau cuộc họp đầu năm không còn sự liên lạc, mà phải thường xuyên và bằng một vài cách khác như:

- + Qua thư viết tay hoặc điện thoại, email, website của trường.
- + Gặp gỡ trực tiếp.
- + Gửi phiếu liên lạc tuần, 2 tuần hoặc hàng tháng.
- + Thăm gia đình HS.
Nội dung phối hợp giữa GVCN lớp với gia đình HS được thể hiện cả về hai phía.
- Về phía GVCN lớp:
 - + Giúp các bậc cha mẹ hiểu biết về mục tiêu giáo dục của nhà trường, đặc điểm hoạt động giáo dục của trường học; một số kiến thức về tâm lý của HS trong lứa tuổi con em họ; một số phương pháp tổ chức và giáo dục gia đình.
 - + Kiện toàn tổ chức chi hội phụ huynh trong lớp (về nhân sự, về lịch trình và những quy định về hoạt động của hội).
 - + Lập sổ liên lạc giữa nhà trường và gia đình, hướng dẫn cách sử dụng cho các bậc cha mẹ để thông tin thu được ở gia đình và nhà trường đảm bảo tính cụ thể, chính xác, cập nhật và thông suốt.
 - + Xây dựng kế hoạch, nội dung về sự phối hợp giữa GVCN với gia đình trong từng giai đoạn của năm học.
 - + Thống nhất với gia đình về trách nhiệm giáo dục của gia đình đối với con em họ trong thời gian sinh hoạt ở nhà, chế độ thông báo tình hình của cả hai phía.
 - + Đánh giá các kết quả đạt được của mỗi HS về học tập, tu dưỡng đạo đức, những ưu và nhược điểm, những vấn đề đặc biệt cần lưu ý để thông báo cho gia đình các em được biết.
 - + Xác định các hình thức tổ chức, phối hợp giữa nhà trường và gia đình (thông qua Hội cha mẹ HS, gặp gỡ trực tiếp, liên lạc bằng thư từ, điện thoại, thông qua các tổ chức, cơ quan nơi cha mẹ HS công tác...).
- Về phía gia đình HS:
 - + Chủ động liên hệ với nhà trường, với GVCN để tạo lập mối quan hệ thường xuyên trong công tác giáo dục con em mình, để giúp nhà trường nắm bắt tình hình hoạt động của các em trong thời gian sống với gia đình, ở địa phương.

- + Giúp đỡ GV, đặc biệt là GVCN lớp con em mình học tập về tinh thần, vật chất và kinh nghiệm, chuyên môn tùy theo thể mạnh và điều kiện có thể có của gia đình.
- + Kết hợp cùng nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (Câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa...).
- + Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục đã được thống nhất với nhà trường (hội họp, gặp gỡ trao đổi, ghi sổ liên kết giáo dục, thời điểm, biện pháp thực hiện các tác động giáo dục...).
- + Xây dựng gia đình ổn định, hạnh phúc để tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động học tập và quá trình rèn luyện, tu dưỡng của con em khi tới trường.

Để việc phối hợp giữa GVCN với bậc cha mẹ HS đạt tới hiệu quả mong muốn, người GVCN phải thấu hiểu hoàn cảnh gia đình HS, nắm được phương pháp vận động quần chúng trong giáo dục, tạo được uy tín đối với phụ huynh HS, công tâm trong việc nhận xét, đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS do mình phụ trách.

3. Sự phối hợp của giáo viên chủ nhiệm với các lực lượng xã hội ngoài nhà trường

Tận dụng tiềm năng giáo dục trong trường và ngoài xã hội để đạt hiệu quả giáo dục là một nhiệm vụ đặc trưng của người GVCN lớp trong trường phổ thông. Giải quyết tốt nhiệm vụ này cũng chính là thực hiện xã hội hoá giáo dục, một trong những giải pháp trọng yếu, thực hiện chiến lược phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

- Các tổ chức đoàn thể, cơ sở sản xuất ngoài trường có tác dụng lớn tới hoạt động giáo dục HS nếu có được sự hợp tác thường xuyên và hợp lý với những tổ chức, cơ sở đó. Nhờ sự kết hợp này, nhận thức của HS về thực tiễn, xã hội trở nên sống động hơn. Các em không chỉ mắt thấy tai nghe, thực hiện sự kết hợp lí luận với thực tế mà còn được trực tiếp tham gia những dạng lao động sản xuất, nhờ đó rèn luyện tư tưởng, đạo đức cũng như bước đầu thử nghiệm năng lực, hứng thú, sở thích của bản thân đối với các lĩnh vực nghề nghiệp dự định trong tương lai.
- Cộng đồng xã hội, dân cư, thôn xóm, làng bản, phố phường nơi HS sinh ra và lớn lên giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách của các em. Tại đây, những mối quan hệ thân tộc, bạn bè, tình làng nghĩa xóm được nảy nở. Đây chính là nơi hun đúc tình yêu quê hương, đất nước, là môi trường xã hội trực tiếp khẳng định, đánh giá vị thế của

mỗi cá nhân HS trong quan hệ gia đình và rộng hơn là quan hệ xã hội. Sự liên kết giữa nhà trường với cộng đồng, địa phương, khu vực trong việc quản lý và giáo dục HS trên nhiều góc độ như giáo dục văn hoá, truyền thống lịch sử địa phương, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, thuần phong mỹ tục, tập quán... tạo thành nền móng cho sự tự khẳng định mình, cho sự tiếp nhận những mối quan hệ xã hội sau này của HS có được bản lĩnh, cốt cách của một người – cá nhân – cộng đồng – xã hội. Thực hiện việc phát huy, tận dụng sức mạnh tổng hợp mọi nguồn lực xã hội để giáo dục HS, GVCN cần liên kết với các lực lượng xã hội khác như Già làng, Trưởng bản, Trưởng thôn, các cơ quan hành pháp, quản lý xã hội (Ủy ban nhân dân, công an, Toà án, Viện kiểm sát, quân đội); các đoàn thể chính trị – xã hội (cấp uỷ Đảng địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân...); các tổ chức đơn vị kinh tế – xã hội (quốc doanh, tập thể và tư nhân) và các cơ quan chức năng xã hội khác (bệnh viện, các cơ quan đào tạo nghề nghiệp, các viện và trung tâm nghiên cứu...).

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

1. Nghiên cứu thông tin 1, bạn hãy:

1.1. Xác định các lực lượng giáo dục trong nhà trường là những đối tượng nào, tại sao GVCN lớp lại phải phối hợp với các lực lượng đó?

1.2. Hãy nêu ngắn gọn nội dung, phương pháp phối hợp các lực lượng giáo dục trong nhà trường. Nêu một vài ví dụ cụ thể.

2. Nghiên cứu thông tin 2, bạn hãy:

2.1. Phân tích và làm rõ vì sao GVCN và phụ huynh HS cần phải có mối liên hệ gắn bó, mật thiết?

2.2. Để có mối liên hệ gắn bó, mật thiết với phụ huynh HS, người GVCN cần phải làm gì?

2.3. Hãy nêu các trường hợp GVCN liên hệ với phụ huynh HS nên thông qua HS và không nên thông qua HS.

2.4. Bạn hãy soạn thảo phiếu hỏi để nắm tình hình gia đình HS vào đầu năm học; giấy mời phụ huynh HS đến cùng phối hợp giải quyết một vấn đề phát sinh liên quan đến HS; thư thông báo tình hình HS hay bỏ học và đề nghị phối hợp giáo dục...

3. Nghiên cứu thông tin 3, bạn hãy:

3.1. Liệt kê các lực lượng xã hội ở địa phương mà theo bạn GVCN có thể phối hợp để giáo dục HS.

3.2. Nêu mục đích và sự cần thiết công tác chủ nhiệm phải có sự phối hợp với các lực lượng xã hội.

3.3. Xây dựng đề cương cho một cuộc làm việc với một đơn vị ở địa phương đề nghị phối hợp giáo dục theo một nội dung nào đó cho HS lớp mình chủ nhiệm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Sự phối hợp của giáo viên chủ nhiệm với các lực lượng giáo dục trong nhà trường

1.1. Các lực lượng giáo dục trong nhà trường giáo viên chủ nhiệm phải phối hợp hoạt động

Những lực lượng giáo dục chủ yếu trong nhà trường mà GVCN lớp cần tập trung phối hợp là: Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường, các GVCN trong trường, đặc biệt là các GVCN cùng khối lớp, các GV bộ môn giảng dạy tại lớp, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của lớp và của trường.

a. Công việc của GVCN với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường

Mối quan hệ giữa GVCN lớp với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường là mối quan hệ của người bị quản lý đối với lãnh đạo, cần phải thực hiện những công việc sau:

- Tiếp nhận chủ trương, kế hoạch và những định hướng cho từng hoạt động cụ thể của Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch cho phù hợp với tình hình của lớp chủ nhiệm. Báo cáo kịp thời những thay đổi, lấy ý kiến chỉ đạo, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch hoặc thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động; tận dụng sự hỗ trợ về tinh thần và vật chất của cấp trên.
- Báo cáo kế hoạch hoạt động chủ nhiệm lớp theo định kỳ hoặc đột xuất nếu có với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục.
- Đề đạt nguyện vọng chính đáng của HS lớp chủ nhiệm với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường, đề xuất các phương án giải quyết.
- Phản ánh những ý kiến, nguyện vọng của gia đình HS đối với những chủ trương, quy định của trường.

b. Công việc của GVCN lớp với GVCN các lớp cùng khối

GVCN thuộc cùng một khối lớp được thiết lập thành một tổ chủ nhiệm khối lớp, có tổ trưởng phụ trách và sinh hoạt theo định kỳ hằng tháng, học kì và năm học.

- Bàn bạc, thống nhất về nội dung, kế hoạch, cách thức, tiến độ các hoạt động chủ nhiệm tương ứng với những thời điểm cụ thể của kế hoạch năm học; trao đổi kế hoạch, phối hợp với các khối chủ nhiệm khác trong trường.
- Báo cáo hoạt động của lớp chủ nhiệm về các mặt giáo dục; đề xuất xin giúp đỡ; phối hợp của các lớp cùng khối một số công việc nhằm tạo phong trào, phát huy sức mạnh của cộng đồng khối lớp.
- Trao đổi những kinh nghiệm, sáng kiến để cùng chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, tạo môi trường đồng cảm, đồng trách nhiệm đối với thế hệ trẻ.
- Phối hợp cách tổ chức các kế hoạch giáo dục theo khối lớp, kế hoạch theo chủ điểm, kế hoạch giáo dục khác.

c. Công việc của GVCN với các GV bộ môn giảng dạy tại lớp chủ nhiệm

Việc phối hợp chặt chẽ giữa GVCN với GV bộ môn trong công tác chủ nhiệm sẽ giúp cho GVCN nắm bắt tình hình HS thường xuyên, liên tục, cụ thể, để từ đó có những tác động cần thiết tới đối tượng giáo dục, vừa góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả giảng dạy.

- Nắm bắt số lượng cụ thể GV bộ môn dạy lớp chủ nhiệm, lịch trình giảng dạy của mỗi người trong năm học.
- Có hiểu biết cơ bản về tính cách, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, vai trò và vị thế của mỗi người GV trong trường, hoàn cảnh sống của họ.
- Liên hệ mật thiết với GV bộ môn để nắm bắt được tình hình học tập của mỗi HS đối với bộ môn họ giảng dạy về thái độ, trình độ nhận thức, kết quả học tập để có được cách thức tác động, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với đặc điểm phát triển nhân cách của đối tượng giáo dục.
- Thông báo cho GV bộ môn tình hình phấn đấu, rèn luyện của lớp chủ nhiệm, những mặt mạnh và mặt yếu của tập thể lớp, những HS có năng lực học tập tốt/yếu kém, những HS có phẩm chất đạo đức cần phải lưu tâm, uốn nắn.
- Phối hợp với GV bộ môn tổ chức các hoạt động ngoại khoá phục vụ hoạt động dạy học.
- Tổ chức HS trong lớp thăm hỏi, động viên các thầy, cô giáo giảng dạy tại lớp nhân các ngày lễ, tết hoặc những thầy, cô giáo có hoàn cảnh khó khăn.

2. Sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với gia đình học sinh

2.1. Sự cần thiết của mối liên hệ giữa giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh

Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Đảm bảo sợi dây liên kết gắn bó giữa nhà trường với gia đình là một đảm bảo cho việc thực hiện tính liên tục và đồng bộ trong tổ chức hoạt động giáo dục, vừa là sự bù đắp những tác động giáo dục mà trong điều kiện của nhà trường khó có thể làm được.

2.2. Nội dung công việc cần làm để xây dựng mối quan hệ với cha mẹ học sinh

- Nên liên lạc với phụ huynh ngay khi năm học bắt đầu: Khi tiếp nhận danh sách HS của lớp, GVCN tiếp nhận luôn danh sách cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng HS.
- Có thể lập một bộ hồ sơ gửi cho mỗi phụ huynh HS để có thông tin như:
 - + Tên họ, nghề nghiệp cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng; Địa chỉ gia đình; Số điện thoại để liên lạc khi cần thiết.
 - + Những đặc điểm cần chú ý khi giáo dục con em của mình mà gia đình thấy cần thiết đề nghị với GVCN.
 - + Có thể ghi chú thêm thời gian hay cách tốt nhất để liên lạc giữa GV với gia đình khi cần thiết.
- Lập một danh sách số điện thoại chung của các gia đình HS gửi cho tất cả các GV của lớp.
- Gửi thông báo cho cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng biết về kế hoạch họp Hội cha mẹ HS đầu năm học. Gợi ý những vấn đề cần thảo luận và các mối quan tâm đặc biệt về việc học tập của con em mình như:
 - + Tóm tắt đặc điểm ban đầu của lớp như số HS giỏi, khá, trung bình, yếu kém; số HS có hoàn cảnh khó khăn, HS cần sự trợ giúp của xã hội.
 - + Đưa ra yêu cầu gia đình HS cần tham gia để phục vụ cho việc học tốt của HS.
 - + Thảo luận chung về những việc cha mẹ HS cần phải tham gia trong suốt năm học.
 - + Những vấn đề về tài chính, hội phí... để ban đại diện Hội cha mẹ HS điều hành.

- Tuy có ban đại diện cha mẹ HS, nhưng GVCN lớp vẫn thường xuyên liên hệ với gia đình.

Nội dung phối hợp giữa GVCN lớp với gia đình HS:

- Về phía GVCN lớp:
 - + Giúp các bậc cha mẹ hiểu biết về mục tiêu giáo dục của nhà trường, đặc điểm hoạt động giáo dục của trường học; một số kiến thức về tâm lí của HS trong lứa tuổi con em họ; một số phương pháp tổ chức và giáo dục gia đình.
 - + Kiện toàn tổ chức chi hội phụ huynh trong lớp (về nhân sự, về lịch trình và những quy định về hoạt động của hội).
 - + Lập sổ liên lạc giữa nhà trường và gia đình, hướng dẫn cách sử dụng cho các bậc cha mẹ để thông tin thu được ở gia đình và nhà trường đảm bảo tính cụ thể, chính xác, cập nhật và thông suốt.
 - + Xây dựng kế hoạch, nội dung về sự phối hợp giữa GVCN với gia đình trong từng giai đoạn của năm học.
 - + Thống nhất với gia đình về trách nhiệm giáo dục của gia đình đối với con em họ trong thời gian sinh hoạt ở nhà, chế độ thông báo tình hình của cả hai phía.
 - + Đánh giá các kết quả đạt được của mỗi HS về học tập, tu dưỡng đạo đức, những ưu và nhược điểm, những vấn đề đặc biệt cần lưu ý để thông báo cho gia đình các em được biết.
 - + Xác định các hình thức tổ chức, phối hợp giữa nhà trường và gia đình (thông qua Hội cha mẹ HS, gặp gỡ trực tiếp, liên lạc bằng thư từ, điện thoại, thông qua các tổ chức, cơ quan nơi cha mẹ HS công tác...).
- Về phía gia đình HS:
 - + Chủ động liên hệ với nhà trường, với GVCN để tạo lập mối quan hệ thường xuyên trong công tác giáo dục con em mình, để giúp nhà trường nắm bắt tình hình hoạt động của các em trong thời gian sống với gia đình, ở địa phương.
 - + Giúp đỡ GV, đặc biệt là GVCN lớp con em mình học tập về tinh thần, vật chất và kinh nghiệm, chuyên môn tùy theo thể mạnh và điều kiện có thể có của gia đình.
 - + Kết hợp cùng nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (Câu lạc bộ, ngoại khoá...).

- + Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục đã được thống nhất với nhà trường (hội họp, gặp gỡ trao đổi, ghi sổ liên kết giáo dục, thời điểm, biện pháp thực hiện các tác động giáo dục...).
- + Xây dựng gia đình ổn định, hạnh phúc để tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động học tập và quá trình rèn luyện, tu dưỡng của con em khi tới trường.

3. Sự phối hợp của giáo viên chủ nhiệm với các lực lượng xã hội ngoài nhà trường

Tận dụng tiềm năng giáo dục trong trường và ngoài xã hội để đạt hiệu quả giáo dục là một nhiệm vụ đặc trưng của người GVCN lớp trong trường phổ thông. Đó là:

- *Các tổ chức đoàn thể, cơ sở sản xuất ngoài trường:* Nhờ sự kết hợp này, nhận thức của HS về thực tiễn, xã hội trở nên sống động hơn. Các em được trực tiếp tham gia các dạng lao động sản xuất, nhờ đó rèn luyện tư tưởng, đạo đức cũng như bước đầu thử nghiệm năng lực, hứng thú, sở thích của bản thân đối với các lĩnh vực nghề nghiệp dự định trong tương lai.
- *Cộng đồng xã hội, dân cư, thôn xóm, làng bản, phố phường nơi HS sinh ra và lớn lên:* giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách của các em. Đây chính là nơi hun đúc tình yêu quê hương, đất nước, là môi trường xã hội trực tiếp khẳng định, đánh giá vị thế của mỗi cá nhân HS trong quan hệ gia đình và rộng hơn là quan hệ xã hội. Sự liên kết giữa nhà trường với cộng đồng, địa phương, khu vực trong việc quản lý và giáo dục HS trên nhiều góc độ như giáo dục văn hoá, truyền thống lịch sử địa phương, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, thuần phong mỹ tục, tập quán... tạo thành nền móng cho sự tự khẳng định mình, cho sự tiếp nhận những mối quan hệ xã hội sau này của HS.
- Các lực lượng xã hội khác như Già làng, Trưởng bản, Trưởng thôn, các cơ quan hành pháp, quản lý xã hội (Ủy ban nhân dân, công an, Toà án, Viện kiểm sát, quân đội); các đoàn thể chính trị – xã hội (cấp uỷ Đảng địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân...); các tổ chức đơn vị kinh tế – xã hội (quốc doanh, tập thể và tư nhân) và các cơ quan chức năng xã hội khác (bệnh viện, các cơ quan đào tạo nghề nghiệp, các viện và trung tâm nghiên cứu...).

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

Nghiên cứu, điền các thông tin vào bảng sau:

STT	Các cá nhân, đơn vị GVCN cần phối hợp	Nội dung phối hợp	Cách thức phối hợp	Các lưu ý GVCN	
				Nên làm	Không nên làm
1					
2					
3					
...	...				



B. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên THPT (Ban hành kèm theo Thông tư số 30 /2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
3. Luật Giáo dục năm 2005, Luật sửa đổi năm 2009.
4. Quy định về đạo đức nhà giáo (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
5. Nguyễn Thanh Bình, Công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT. MS. SPHN-09-465NCSP, 2010.
7. Kỉ yếu hội nghị "Đổi mới công tác chủ nhiệm lớp trường trung học", Hải Phòng, 11/2009.
8. Tổ chức PLAN tại Việt Nam. Phương pháp kĩ luật tích cực, Tài liệu hướng dẫn cho tập huấn viên, 2009.